

Truyện Thuyết Giếng Thanh Ti

Contents

Truyện Thuyết Giếng Thanh Ti	1
1. Hỉ Yến (tiệc Mừng) - Thượng	1
2. Hỉ Yến (tiệc Mừng) - Hạ	4
3. Phi Hồng (khoác Dải Lụa Hồng) - Thượng	7
4. Phi Hồng (khoác Dải Lụa Hồng) - Hạ	9
5. Lược Mấn (vuốt Tóc) - Thượng	11
6. Lược Mấn (vuốt Tóc) - Trung	13
7. Lược Mấn (vuốt Tóc) - Hạ	15
8. Tình Bạn (bờ Giếng) - Thượng	16
9. Tình Bạn (bờ Giếng) - Hạ	18
10. Kết Phát (kết Tóc) - Thượng	20
11. Kết Phát (kết Tóc) - Trung	22
12. Kết Phát (kết Tóc) - Hạ	24
13. Trường Hận - Thượng	25
14. Trường Hận - Hạ	27
15. Vỹ Thanh Cửa Truyền Thuyết	30

Truyện Thuyết Giếng Thanh Ti



Giới thiệu

Nguồn: vnthuquan. net.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/truyen-thuyet-gieng-thanh-ti>

1. Hỉ Yến (tiệc Mừng) - Thượng

Ban ngày, khói dầu ngập tràn tỏa ra từ những hàng bánh rán, tiếng Trương đại thẩm đánh mắng tám đứa nhỏ ồn ào, mấy gánh cải xanh tươi đặt cạnh cống nước bẩn đầy ứ. Nếu không nhờ những đêm bóng trăng

bồng bênh trời dậy rửa sạch con đường lát đá xanh bằng sợi sợi ánh sáng miên man dịu dàng của nó, chẳng ai có thể tin rằng tại tiểu trấn này từng xảy ra một câu chuyện đã trở thành truyền kỳ trong vô lâm...

Từ trên xà nhà lộ ra một đôi hài hoa cong cong nhọn nhọn, ôm lấy hai bàn chân dù để tự nhiên* nhưng vẫn nhỏ xinh. Mặt hài màu xanh lá liễu được gia công rất tinh xảo, dùng vải dệt tơ vàng lông ngỗng lót trong trải ra đến giữa, ở trên thêu trăm loài hoa cỏ. Hai màu sắc thanh nhã ấy kết hợp lại êm ả tựa vàng trắng tháng ba xuân tiết tỏa rạng. Những người đang tất bật dưới sảnh không hề hay biết có đôi chân chẳng theo khuôn phép, không ngừng thay đổi tư thế đung đưa qua lại trên đỉnh đầu họ.

Hơn ba mươi năm rồi không ai sống ở trang viện lớn nhất tiểu trấn ám khói này. Kỳ thực tòa nhà trước sau chỉ có hai gian, nhưng đại sảnh rất rộng có thể chứa được một hai trăm người. Cột nhà bằng gỗ tử đàn qua nhiều năm tháng đã âm trầm chuyển thành một màu đen mờ mịn. Khoảng mười mấy hai mươi người đang bận rộn xách nước cầm chổi lông gà ra ra vào vào dọn dẹp chùi rửa phòng ốc, đều là nhân công của Bách Duyệt lâu.

Khách hàng ngại Bách Duyệt lâu không được rộng rãi nên mới thuê trang viện lớn nhất trấn của nhà họ Tưởng, nhờ người dọn sạch sẽ đại sảnh và sân trước để tổ chức yến tiệc, yêu cầu đúng ngày giờ phải bố trí mười hai bàn thượng đẳng ở đại sảnh, ngoài sân bày thêm ba mươi bàn, chưa kể còn bao trọn Bách Duyệt lâu trong ba ngày. Suốt thời gian đó, bất luận già trẻ trong trấn, khách vãng lai giang hồ các loại, chỉ cần đến chúc một lời tốt lành đều được chiêu đãi rượu thịt.

Chẳng riêng gì kẻ giúp việc, ngay cả chủ phủ Bách Duyệt lâu vốn lăn lộn nhiều năm cũng chưa từng thấy qua tiệc cưới lớn đến nhường này. Trấn tuy nhỏ nhưng các vị bếp trưởng cũng rất khá, dù vậy họ vẫn đặc biệt mời đại sư phụ từ Tầm Dương thành về. Ai cũng bận rộn mà vui vẻ, tiệc cưới lớn này đáp ứng trúng ý thích của đại đa số: hào phóng, phô trương, ngoài ra còn có cảm giác thần bí về tân lang tân nương.

Đối với bách tính mà nói, dù bản thân họ chẳng có khả năng phóng tay như thế, nhưng được tham dự vào cuộc vui là đã thấy sung sướng sung sướng rồi.

“Kẹt” một tiếng, cổng lớn rín rít mở ra, nghe tiếng đẩy cửa đã biết là người lạ, hơn nữa còn lần đầu đến đây, vì thanh âm ấy đầy vẻ ngập ngừng do dự. Kẻ ngồi trên xà nhà đã quan sát mọi thứ từ sáng, ngoại trừ vụ một tên giúp việc làm rơi chiếc bình sứ men xanh bị chủ phủ bắt tại in năm ngón tay vào má, còn lại chẳng có gì vui thú, đang lúc buồn chán bất giác quay đầu lại nhìn.

Chỉ thấy nơi lối vào đã được quét rửa sạch sẽ, trên bậc thềm lát đá xanh một thiếu niên đang đứng, mày rậm mắt hổ, vai ngang lưng thẳng, mặt mày đầy đặn, nước da hơi vàng, dù khí chất mười phần cứng cỏi nhưng ngũ quan tịnh không thô thấp mà toát lên vẻ anh tuấn dễ nhìn. Chỉ thấy hắn tự nhiên đặt tay lên nắm cửa sư tử bằng đồng sáng bóng, thật là một bàn tay sạch sẽ, mạnh mẽ đầy nam tính. Kẻ trên xà nhà chợt thoáng ngẩn ngơ, nắm vỏ hạt dưa trong tay bất cẩn rớt xuống, nhẹ nhàng rơi trúng mặt một tên quét dọn lúc này cũng đang ngẩng đầu nhìn về hướng cửa lớn.

Người quét dọn ấy cả kinh, vừa ngược đầu đã thấy đôi chân dong đưa sắc vàng, lại tưởng là hai con ngỗng nhỏ lông mượt nào bay lạc vào đại sảnh râm mát. Gã đang há miệng muốn kêu lên, kẻ trên xà nhà vội đưa ngón tay lên miệng “suyt” nhẹ một tiếng, tiếp đó quăng đồng hạt dưa thẳng vào họng gã như là phần thưởng. Gã vốn đang lấy hơi, bất ngờ bị sặc ho lên khù khụ.

Chỉ nghe thiếu niên nọ từ tốn hỏi: “Đây có phải là trang viện nhà họ Tưởng?”

Viên chủ phủ đang đứng xem một tên giúp việc treo đèn lồng lớn màu đỏ có dán chữ Hỉ lên mái hiên có thẳng hay không, nghe hỏi liền cười đáp: “Quý khách đến dự lễ phải không ạ? Tiệc cưới định vào sáng mai, sớm hôm sau quý khách trở lại nhé!”

Thiếu niên nhú nhú đôi mày, không tưởng nơi này lại có nhiều người như thế. Hắn trầm ngâm nghĩ: “Lẽ nào ta tìm nhầm, rõ ràng Bán Nhi nói là ở đây. Kỳ lạ, hóa ra sáng mai trấn này cũng có người tổ chức hỉ sự, lại còn làm lớn nữa.”

Nhớ tới hai chữ “hỉ sự”, lòng hắn khẽ dấy động: “Ta đến tiểu trấn hẻo lánh này chẳng phải vì muốn tổ chức đám cưới của mình sao? Sáng mai, chỉ sáng mai thôi, mình sẽ cầm tay Bán Nhi, tại tòa nhà hoang

phé không người của gia đình nàng cùng thề hẹn sống bên nhau trọn đời.” Chỉ là hôn lễ của hắn không có hội trường như thế này, không nhiệt náo như ở đây, cũng chẳng cần quan khách, chỉ hai người bọn hắn thôi là đủ tốt rồi. Nghĩ đến đây, thiếu niên thâm than thở: “Ài, hôn lễ này nếu được sự phụ và đồng môn chúc phúc thì hay quá, nhưng chắc chắn là không thể rồi!”

Hắn lắc lắc đầu, ném bỏ ý nghĩ không vui ấy, chuyển thân rời khỏi, không hay biết một đôi mắt trên xà nhà vẫn luôn dõi theo mình. Hắn vừa đi, từ trên xà nhà một bóng người trượt xuống, là một tiểu cô nương độ mười bốn, mười lăm tuổi. Chỉ thấy nàng ta tuy chưa lớn nhưng đã đầy vẻ kiêu mị, đầu búi tóc kiểu quả đào, hai lọn tóc rũ xuống vén bên tai, miệng lẩm bẩm: “Lại một người đến xem náo nhiệt? Tiểu ca ca này... thật là đẹp trai!”

Nàng ta vừa thuận theo cột nhà trượt xuống, ngoại trừ người quét dọn bị nàng dọa cho phát khiếp vừa nãy, không ai trong sảnh ngoài đầu nhìn. Gã quét dọn kia vẫn sững sờ ngó nàng, chợt nghe xa xa ngoài cửa lớn truyền lại một giọng nói già nua: “Song Hoàn, Song Hoàn, tiểu nha đầu quý quá, mau ra đây cho ta...”

Tiểu cô nương kia miệng nở nụ cười, líu lo tự nhủ: “Lại đến tìm rồi đây, chẳng ra đâu!”

Từ trên tường viện bỗng bay tới một con quạ đen nhìn tiểu cô nương kêu “quạ quạ”. Nàng ta tức khí dậm chân, miệng mắng: “Quạ đen chết dẫm, lại mách lẻo”, thân hình khẽ động tính cách chuồn đi. Nàng vốn đang xông nhanh ra cửa trước bỗng chuyển thân xoay về hướng cửa sau, một thể thức ấy cho thấy khinh công căn bản không tệ. Tên quét dọn vừa bị sắc kia nhìn nàng ta bay lượn như chim, thân ảnh tựa du long, không khỏi ngây người. Tiểu cô nương bất chợt thấy thể mặt hiện hàm tiếu, nhẹ chỉ tay vào trán gã, cười hỏi: “Hạt dưa vừa nãy có ngon không?”

Giọng nói nàng ta vẫn mang vẻ non nớt, lời chưa dứt thân người đã biến mất tại cửa sau. Chỉ còn lại gã quét dọn kia nhìn theo bóng ảnh tiểu cô nương, bất giác hàm răng nghiến mạnh, cắn nát mớ hạt dưa tỏa ra hương thơm ngập miệng.

Thiếu niên nọ thấy địa chỉ mình tìm đến dường như không đúng, người người đều bận rộn liến lạng lẽ rời khỏi. Hắn lần đầu đến tiểu trấn này, vì thể đạo bước khắp nơi - có lẽ ý Bán Nhi chính là muốn hắn sau này hòa hợp với cuộc sống ở đây?

Trấn không lớn, lại có một con sông nhỏ hẹp chảy qua, trong suốt uốn lượn, cư dân trong trấn có giọng nói là lạ khá cuốn hút, hết thấy đều làm hắn thích thú. Hắn ghé vào một quán nhỏ tên “Lỗ Tam Kiện” mua một chiếc móng lợn ăn cơm, nói chuyện phiếm với lão chủ quán, quay đi quay lại trời đã hoàng hôn. Lúc này hắn mới nghĩ đến một vấn đề, đêm nay ngủ ở đâu?

Với tâm trạng hắn tối nay, dù ở đâu e cũng không ngủ được, hắn đi về phía tây trấn - nơi có con đường mà ngày mai Bán Nhi sẽ tới. Thiếu niên chậm rãi bước, ra khỏi trấn được hai dặm, cạnh mé đường có một cây lớn, hắn nở nụ cười: Đây hẳn là đêm dài cuối cùng hắn lẻ loi chờ đợi, một mình tưởng nhớ Bán Nhi à? Sau này đã hai thân như một rồi. Nên vợ nên chồng tốt thì tốt thật, nhưng sẽ chẳng gặp lại loại cảm xúc tưởng nhớ xấu hổ thế này, đêm nay hẳn rất có ý nghĩa đây, chỉ bằng ngồi dưới đại thụ này luôn tới sáng.

Nghĩ miên man, thiếu niên nhớ lại lần đầu gặp gỡ Bán Nhi. Ấy là vào một mùa đông, chẳng hiểu sao trong ký ức của hắn lại luôn hiện một vầng mặt trời đỏ ối áp treo giữa khoảng không mù sương. Họ quen nhau suốt hai năm, ban đầu trong lòng hắn chỉ le lói thứ tình cảm mơ hồ, đơn giản là thấy thích thú vui vẻ thể thôi, nhưng vì sao, vì sao ngọn lửa càng cháy càng mạnh, chỉ cần văng bóng nàng, lửa nóng ấy dường như ngàn ngạt thiêu đốt thân hắn?

Phải nói là Bán Nhi không hẳn thật sự xinh đẹp, hắn đã từng thấy qua những nữ nhân quyền rũ hơn nàng nhiều, nhưng chỉ có nàng mới khiến hắn hoan hỉ hạnh phúc. Hắn nghĩ nàng không quá mỹ miều cũng giống như hắn chẳng phải là kẻ thật giỏi giang, khớp lại với nhau thật là toàn vẹn.

Thiếu niên từng cười vui kể cho nàng nghe giấc mộng thuở bé của mình: hắn là đệ tử phái Chung Nam, từ nhỏ đã siêng năng luyện công, mơ tưởng trở thành kiếm thủ đệ nhất với kiếm pháp tuyệt thế, luyện thành võ công siêu phàm. Nàng thì cười nhắc lại ước nguyện thời thơ ấu: có được một tình yêu tuyệt mỹ, khiến cho tất cả nữ nhân trên đời đều phải ghen ghét, tham muốn và ngưỡng mộ. Hai người vô tình gặp gỡ, khởi điểm chỉ là vui vẻ, rồi theo thời gian mới phát hiện võ công tuyệt thế hay ái tình tuyệt mỹ chẳng qua chỉ là

giấc mơ con trẻ đùa chơi, quá xa vời viễn vông, được chung sống cùng nhau mới chính là thực tại kiếp này cần nắm giữ.

Chỉ cần hai người tay nắm tay, mắt nhìn nhau, cuộc đời thế là êm ả, không thể tìm đâu ra cảm giác yên ổn hơn.

Nghĩ đến đây, thiếu niên nở nụ cười, nhìn mặt trời đang dần lặn xuống phía tây. Từ lần chia tay trước cách đây hai tháng, họ đã hẹn nhau mỗi người về nhà mình thu xếp mọi sự, xin được cho phép. Mặc kệ người nhà thuận ý hay không, vào ngày mười ba tháng sáu sẽ gặp nhau ở giếng Thanh Trì (tóc xanh).

Thiếu niên mỉm cười nghĩ đến việc hôm nay mới mười hai tháng sáu hẳn đã tới rồi.

Là nàng?

Chú giải:

* “Để tự nhiên” ở đây có nghĩa là không bó chân. Tục bó chân là một tập tục áp dụng cho phụ nữ các gia đình quyền quý Trung Quốc, tồn tại trong khoảng thời gian dài hàng nghìn năm, trải qua nhiều triều đại phong kiến, kéo dài đến tận thế kỷ 20.

Ngoài lý do thẩm mỹ - bó chân từ khi còn nhỏ sẽ làm bàn chân không phát triển, mang hài vào nhìn rất nhỏ bé xinh xắn, việc bó chân còn được xem là một giải pháp để kiểm soát và củng cố đức hạnh của nữ giới. Người ta tin rằng những người đàn bà với đôi bàn chân bé tí xiu sẽ không thể rời khỏi nhà dễ dàng, từ đó không thể có cơ hội quan hệ luyến ái với người nào khác.

2. Hỉ Yến (tiệc Mừng) - Hạ

Hắn trông thấy một đôi hài thêu hoa đóng đưa giữa chạc cây, một tiểu cô nương độ mười bốn, mười lăm tuổi dáng vẻ tinh nhanh cổ quái ngồi trên thân cây không ngừng thở dài khiến người khác chẳng thể không buồn cười. Thiếu niên cảm giác mình bất lịch sự, liền hỏi: “Người ngồi trên đây làm gì thế?”

Tiểu cô nương chẳng nói năng gì. Thiếu niên thấy nàng ta dài mặt âu sầu, không khỏi đồng cảm, cũng cố ý thở dài nặng nề.

Quả nhiên tiểu cô nương ấy bị hắn dẫn động, liền hỏi: “Vì sao người lại than thở?”

Thiếu niên cười đáp: “Ta than vì chẳng biết từ khi nào Khổng Tử lại dạy con gái cũng có thể leo cây.”

Tiểu cô nương không khỏi bật cười, vỗ vỗ vào bên cạnh: “Người có thể lên đây.”

Thiếu niên cười cười, nhẹ nhàng tung mình lên ngồi cạnh nàng ta. Thân pháp hắn không tệ, vốn cố ý thi triển trêu cho tiểu cô nương cỏi mở tâm tình, không tưởng rằng nàng ta chỉ thờ ơ liếc mắt, thoáng chút kinh ngạc rồi lại chống cằm nhìn hoàng hôn thở dài.

Thiếu niên liền hỏi: “Than gì thế?”

Tiểu cô nương trả lời: “Trong lòng ta đang có tâm sự.”

Nàng ta dáng vẻ như châu như ngọc, tuổi lại còn nhỏ, nhìn thế nào cũng không thấy đâu ra tâm sự. Thiếu niên không khỏi hiếu kỳ thắc mắc: “Là tâm sự gì?”

Tiểu cô nương cau mày, cất giọng lão luyện: “Chuyện hôn nhân đại sự của ta.”

Thiếu niên không nhịn được “ha ha ha” cười to mấy tiếng, thiếu chút nữa từ trên cây rơi xuống đất, một lúc sau mới nín cười hỏi lại: “Hôn nhân đại sự của người?”

Tiểu cô nương than thở: “Thì đó, ngày mai ta phải kết hôn. Ta không muốn, nhưng ông nội ta ép gả ta đi. Ta tính chạy trốn mà con Thiết Chủy Nhi (con chim mỏ sắt) của ông cứ bám theo. Ta muốn làm nũng với ông, nào ngờ ông mặt không đổi sắc, còn nói rằng vì đạo nghĩa giang hồ, ngay cả núi đao biển lửa, dù ta là cháu ruột, ông vẫn bắt ta nhảy vào.”

Về mặt thiếu niên vốn đang buồn cười, nghe tiểu cô nương càng nói càng có vẻ thật, tiếng cười trong cổ họng sắp bật ra lại nuốt vào. Hắn nhìn đôi mày đượm buồn của nàng ta, dần dần ý thức được đây là một tấn bi kịch có thực - nàng ta không giống như đang đùa vui - nàng chỉ là một đứa trẻ. Lại nghe tiểu cô nương nhẹ giọng nói: “Người có biết mộng tưởng lớn nhất từ nhỏ của ta là gì không? Mặc dù ta chỉ là một bé gái rất rất nhỏ, nhưng vì ba mẹ ta sớm đã mất, cho nên có một số việc ta hiểu biết sớm hơn những đứa trẻ khác. Điều mà ta mong muốn nhất chính là: ái tình.”

Trên gương mặt tiểu cô nương lộ ra vẻ mong mỏi tốt cùng chỉ có ở lứa tuổi dậy thì: “... như một nữ nhân đã có được tình yêu đẹp nhất. Người phụ nữ ta yêu kính nhất đời là mẹ ta, nhưng người mà ta ngưỡng mộ nhất lại là Lô Bán Nhi. Chị ấy rất tốt, gia thế cũng ổn, dù xuất thân có chút tà ma ngoại đạo nhưng bù lại được tự do hơn. Ta nghe kể rằng khi chị ấy vừa được mười sáu tuổi, trưởng bối đã xây cho chị một tòa Tước Bình sơn trang (sơn trang kén rể). Nghe nói sơn trang có một bức tước bình** trắng trong như ngọc, thiếu niên anh tuấn trong thiên hạ chỉ cần vượt qua Ma giáo tam quan đều có thể dùng ngón tay trích huyết đề danh lên tấm bình phong. Sáu bảy năm ròng, “Tam quan kén chồng” của Ma giáo không dễ vượt qua, vậy mà cũng có hơn hai mươi cái tên trên bình phong để chị ấy tuyển chọn. Đây chính là ái tình rạng rỡ. Vì sao, vì sao chị ấy được thế, mà ta chỉ mới mười lăm mười sáu tuổi đã bị ép thành thân với một người chưa từng thấy mặt, đến cả tên người đó ta cũng mới biết chưa đến một ngày?”

Đang nói, tiểu cô nương bỗng khóc nức nở, nhãn lệ từng giọt tuôn rơi, chẳng chút ngại ngần gục vào bờ vai thiếu niên, nước mắt nước mũi sụt sùi làm ướt cả một mảng lớn y phục hắn. Thiếu niên vốn vụng miệng, chẳng biết an ủi thế nào. Tiểu cô nương kia mất thật lắm nước, đủ để khóc cả nửa canh giờ, sợ là người bình thường cả đời nước mắt cũng không nhiều như vậy, lát sau mới dần dà yên tĩnh trở lại.

Cả người thiếu niên vốn xoay lại cho tiểu cô nương thoải mái dựa vào khóc lóc, mặc dù từ nhỏ đã luyện đứng tấn, lúc này vẫn có chút cứng đờ ê ẩm. Nghĩ rằng tiểu cô nương kia khóc mệt quá đã ngủ quên, tay hắn đang nhẹ nhàng vỗ về bờ vai nàng ta liền ngừng lại, muốn giúp nàng kiểm một chạc cây to mà ngủ. Trong khi hắn đang tìm chỗ tốt, chợt ngoảnh đầu lại, chỉ thấy tiểu cô nương giương đôi mắt trong sáng nhìn mình chẳng hề tỏ ra mệt mỏi chút nào. Có lẽ nỗi buồn tủi đã theo nước mắt trôi đi, nàng ta ngược lại còn lộ nét vui vẻ, cất tiếng hỏi: “Người tìm gì thế?”

Thiếu niên cười khổ: “Ta đang kiểm chỗ nghỉ cho người.”

Tiểu cô nương cười hi hi như đang nghĩ đến điều gì đấy, nói: “Không cần tìm, ta không ngủ đâu. Nếu người thật sự hảo tâm, có thể giúp ta một việc được không?”

Vừa nói, nàng ta vừa đưa đôi mắt to đăm đăm nhìn thiếu niên, sự ngây thơ ấy, nét mỹ lệ ấy, vẻ vô tội ấy khiến chẳng ai nỡ nhẫn tâm chối từ.

Thiếu niên đoán chắc là tiểu cô nương định nhờ mình khuyên can ông nội của nàng, liền gật đầu đáp: “Được rồi, là việc gì?”

Tiểu cô nương kiên trì: “Người nói trước đi, giúp hay không?”

Thiếu niên gật gù đầu, tiểu cô nương đưa một ngón tay ra, thiếu niên biết nàng ta muốn mình hứa chắc, đành phải cùng nàng ngoéo tay. Tiểu cô nương quá đồi cao hứng, hai chân vòng qua cành cây ngã thân xuống dưới ngửa mặt lên, cả người đứng đưa lui tới, đoạn ngồi trở lại hi hi cười nói: “Tốt lắm, không thể nuốt lời rồi - chúng ta trốn đi thôi!”

Thanh âm nàng ta rất lớn làm một con chim bị kinh động kêu “quác quác” bay lên, còn thiếu niên thì giật mình suýt từ trên cây rơi xuống. Chỉ nghe tiểu cô nương hào khí ngất trời bàn tiếp: “Ta nghĩ đây là cách duy nhất để ngăn cản kế hoạch của ông nội ta. Ông luôn lấy chữ nghĩa làm đầu, xem trọng nhất quy củ giang hồ, nên chỉ vin vào đạo lý “Gái ngoan không gả hai chồng” mới khiến ông nội thôi ép buộc ta kết hôn. Dù sao nhìn người không tệ, tính tình lại tốt, khinh công xem ra cũng được, hay là...” Chẳng ngờ cô bé mặt ửng hồng, “Cho nên nếu người đem ta chạy trốn, ông nội ta dù có bắt được cũng không thể không nhận người làm cháu rể.”

Lần này thiếu niên đích thực đã rơi từ trên cây xuống đất.

Buổi sớm ngày mười ba tháng sáu, từ lúc sương mù còn bàng lảng cả Ô trấn đã thức giấc, sinh khí rộn ràng. Khởi đầu có đứa trẻ ham chơi nào đẩy nổi hững đốt lên một tràng pháo, tiếp đến mọi người phát hiện nhà bếp Bách Duyệt lâu bắt đầu bận rộn hoạt động. Trung tâm náo nhiệt tuy là ở trang viện nhà họ Tưởng, nhưng nơi này lại yên ắng chẳng giống những chỗ kia, dù không ít người đã tụ tập nhìn ngó từ sớm, phân vân bàn tán râm ran sao ở đây chẳng có vẻ gì hoan hỉ cả. Có thể vì mấy tên gia nhân ăn mặc gọn gàng đứng trước lối vào cửa lớn - khuôn mặt những người này mặc dù cũng đeo một nụ cười, nhưng nét cười ấy nhìn vào tựa do luyện tập mà thành, chẳng thể so với niềm vui sướng và sự hiếu kỳ từ trong lòng thường dân Ô trấn biểu lộ ra.

Như đã tò mò nghe ngóng từ trước, hôm nay hỉ sự rốt cuộc đã tới, lại còn phô trương hoành tráng đến vậy, ngay cả năm ngoài con gái tri phủ thành Tầm Dương gã chồng cũng không náo nhiệt được thế. Người hỏi han thì nhiều, người biết chuyện thì ít, một lúc lâu, từ trong đám đông mới có một lão già mặc áo xanh đội nón tre dáng vẻ khô héo còm cõi lên tiếng: “Tri phủ sao có thể so cùng, nhà trai là Toàn đại gia mà!”

Mọi người dò hỏi mãi vẫn khó biết sự tình, gặp cơ hội đại gì không tận dụng điều tra cho rõ ngọn nguồn chứ. Lão già nọ dù cứ nhất quyết chẳng nói thêm, cuối cùng cũng không chịu nổi sự níu kéo, liền mở miệng hỏi: “Các người có biết Lạc Dương thành không?”

Kể được hỏi cười đáp: “Ai chẳng biết, là cố đô Trung Châu chứ gì!”

Lão già không giấu nổi vẻ khinh bỉ nói: “Thế có biết ‘Thiên hạ đệ nhất bang’ ở Lạc Dương không?”

Người kia không khỏi sững sốt lắc đầu: “Thiên hạ đệ nhất bang không phải là Cái bang sao?”

Lão già nhìn mọi người đang ngỡ vực, cười lạnh nói: “Chữ ‘bang’ này không phải là trong ‘bang phái’, mà là trong ‘bang mang’ - giúp đỡ. Theo vị ấy nói thì đây là hội trợ giúp đầu tiên trong thiên hạ.” Thanh âm lão trở nên ảm ố: “Chỉ là người được vị ấy giúp đỡ dù ngoài mặt gượng cười, nhưng trong lòng muốn khóc chẳng xong. Các người có biết Kim Lăng vương trước kia không? Vốn có thể lực cực lớn cả trong quan trường lẫn thương trường, chẳng biết thế nào đi đắc tội với ‘Thiên hạ đệ nhất trợ giúp’, quả thực đã nhận được sự giúp đỡ. Năm đó Kim Lăng vương tuổi đã năm mươi tư, chỉ có một mụn con gái vừa được mười chín, quan hệ với biểu huynh (anh con cô cậu) mà có thai. Kim Lăng vương vì giữ thể diện liền giấu mọi người, lại thương xót con gái, chỉ còn cách nhượng bộ lo liệu hôn lễ cho con, chờ đứa bé sinh ra. Quả nhiên thành hôn được ba tháng thì đứa nhỏ chào đời, ba ngày sau ‘Thiên hạ đệ nhất trợ giúp’ liền ra tay tận tình giúp đỡ ông ta, phát ra trên trăm Anh Hùng thiếp khắp nơi mời đầy đủ từ giới quan trường, thương trường đến cao thủ võ lâm hắc bạch, nói rằng tổ chức tiệc rượu mừng Kim Lăng vương có cháu ngoại. Người ngoài không hiểu sự tình bí ẩn bên trong nên đều kéo đến. ‘Thiên hạ đệ nhất trợ giúp’ làm việc rất chu đáo cẩn mật, nên vào sáng hôm ấy, trước Kim Lăng vương phủ khách mang lễ vật chặt cửa, thấy đều chúc mừng Kim Lăng vương có cháu ngoại. Kim Lăng vương quá sức xấu hổ, con gái ông ta ở phòng trong treo cổ tự vẫn, dù lúc bấy giờ Kim Lăng vương ứng phó ổn thỏa, nhưng sau đó quá uất ức và nhục nhã đến trúng phong đột quy.”

Người bên cạnh nghe xong há mồm rớt lưỡi: “Có kiểu giúp đỡ như vậy ư?”

Lão già nói: “Sao lại không, ai mà chẳng gọi vị ấy là Đại Mã Kim Đao Toàn Bàng Đắc? Hắc hắc, vẹn toàn bàng đắc - giúp đỡ tận tình! (Chơi chữ đồng âm Toàn Bàng Đắc - toàn bàng đắc). Lại nói đến một sự kiện giang hồ, năm ấy vợ chồng Bạch Mã đại hiệp người gốc Giang Tây thanh danh toàn thịnh, các người dù không ở trong giang hồ nhưng hẳn cũng có nghe đến?”

Vài người xung quanh gật đầu. Lão già kia tiếp tục: “Bọn họ phu phụ tương đắc, chỉ là lấy nhau mấy năm vẫn chưa được mụn con. Đại Mã Kim Đao Toàn lão gia có lòng giúp đỡ họ, truyền đi Võ Lâm thiếp nói rằng Bạch Mã đại hiệp vì luyện Bạch Mã thần công ngộ thương chính mình nên không thể sinh con, nhờ anh hùng tuấn kiệt trong thiên hạ giúp đỡ. Bạch Mã đại hiệp đó sao có thể chịu được nhục, liền tìm tới Lạc Dương nói lý lẽ. Vị Toàn lão gia kia cãi lại rằng Bạch Mã đại hiệp lấy oán báo đức. Trận chiến chưa xong, Bạch Mã đại hiệp đã cảm phần bỏ đi, phu nhân ông ta đến trước cửa nhà Đại Mã Kim Đao hủy dung nhan lập thệ. Sau đó hai vợ chồng ấy ẩn cư nơi nào chẳng biết, việc này một thời từng gây chấn động võ lâm.”

Mọi người xung quanh nghe vậy đều tắc lưỡi không thôi, nhìn lại lối vào treo đèn lồng đỏ tung bừng, tâm lý bất chợt dấy lên một cảm giác khủng bố: Toàn lão gia là ai, hôn lễ hôm nay dành cho người nào đây?

Chú giải:

Tước bình: bình phong xạ tước - bình phong bắn sỏ, chỉ việc kén vợ, kén chồng.

3. Phi Hồng (khoác Dải Lụa Hồng) - Thượng

Bên trong đại sảnh đều là những người quyền quý cao sang. Không chỉ có họ, ở sân trước, những hán tử bình thường trên giang hồ dùng đao kiếm ăn, bán nghệ bảo tiêu cũng đến chẳng ít. Việc tiếp đón nhóm khách này có phần kém hơn, cũng may bọn họ không đến để ăn tiệc mà chủ yếu để xem nhiệt náo - hiếm khi được uống rượu cùng những đại nhân vật trên giang hồ vốn lúc bình thường chỉ nghe tên khó gặp, đúng là cơ hội hiếm hoi để mở rộng tầm mắt, cho nên những ai có thể tham dự được đều đến. Người ở đại sảnh thì thông dong vãi chào nhau, kẻ ngoài sân lại ồn ào, đem chuyện của mỗi nhân vật trong kia ra xôn xao bàn tán.

Trong đám khách mừng có một thiếu niên và một tiểu cô nương đã ghé nhà họ Tưởng từ hôm qua. Thiếu niên đó chính là Trương Hiểu Kí, hẳn đến là do đã ước hẹn gặp Bán Nhi hôm nay tại trang viện nhà họ Tưởng. Tuy chẳng biết thế nào mà nơi đây đã bị người ta thuê tổ chức lễ cưới, nhưng hẳn không thể bội ước, trong lòng lo lắng nhiều người thế này làm sao Bán Nhi tìm được mình.

Tiểu cô nương kia vốn không muốn đi, nhưng biết Trương Hiểu Kí chắc chắn sẽ đến nên nàng đành phải theo. Trương Hiểu Kí cũng không rõ câu chuyện hôm qua của tiểu nha đầu tinh linh cổ quái này là thật hay giả, nhưng thấy nàng khả ái như vậy, trong lòng hẳn đã có chủ ý sẽ đến gặp ông nội nàng, nếu nàng nói dối thì đành cười trừ bỏ qua, còn nếu lời nàng là thật, hẳn sẽ giúp nàng thuyết phục ông. Trương Hiểu Kí thầm nghĩ: xem tuổi của tiểu cô nương không lớn mà khinh công thân pháp đã có thành tựu, chắc là xuất thân từ võ lâm thế gia, mấy lời phải nói giúp nàng chỉ e cũng không phải dễ dàng gì.

Dạng tạt khách như hắn và nàng vốn không gây sự chú ý cho người khác, hắn cũng mua qua loa một món quà mừng rồi bước vào cổng, được xếp vào một chiếc bàn ít gây chú ý nhất trong sân. Ở đây có hơn trăm khách đang ngồi, không ít người thầm thì bàn tán rằng vị Đại Mã Kim Đào Toàn lão gia này ra tay quả nhiên rộng rãi, hơn nữa mỗi lần vung tay đều là chuyện động trời khiến người ta tò mò. Hán tử giang hồ tuy thô lỗ, nhưng tâm tình khi nghe tin cũng khác người bình thường, luôn cả những nhân vật danh môn chính phái, cao nhân đắc đạo, miệng dù chê bai mà trong lòng mỗi khi nghe chuyện do Đại Mã Kim Đào làm, không khỏi đều ngấm ngấm tán thưởng “ta cũng nghĩ thế”*, cho nên nếu Toàn lão gia đãi khách thì mọi người đều thích đến. Trương Hiểu Kí vốn chẳng rõ đầu đuôi gì, cười nói với tiểu cô nương kia: “Ở đây rất cuộc là người nào mở tiệc? Thật quá phô trương! Đúng rồi, tiểu muội muội tên gì nhỉ? Đến giờ ta còn quên chưa hỏi.”

Tiểu cô nương đó nghe thấy câu đầu tiên thì cong cong môi chế giễu, nhưng khi nghe hắn hỏi tên mình lại vui vẻ trả lời: “Ta là Cổ Song Hoàn, nhớ kĩ đấy nhé! Thêm tám tháng một ngày nữa là tròn mười sáu tuổi.” Rồi nàng cười hi hi hỏi lại hắn: “Thì ra ngươi không biết ai đang đãi khách. Vậy ngươi tới đây làm gì? Ngươi có biết trên giang hồ lưu truyền một câu chuyện cười: Nếu Chứng môn phái Võ Đang Ứ Mộc chân nhân công khai truyền dạy Võ Đang tuyệt học Chân Vũ kiếm, ngươi đoán xem sẽ có bao nhiêu người học?”

Trương Hiểu Kí sững sờ, đó có thể xem là tuyệt học nức tiếng đã lâu; lại nghe tiểu cô nương cười nói: “Tối đa không quá mười bảy người, trong đó một nửa là những tên ngốc, những kẻ chịu phí cả nửa kiếp sống để luyện thứ kiếm pháp ngớ ngẩn đó trên đời khẳng định không nhiều đâu. Câu hỏi thứ hai: Nếu Thiếu Lâm trưởng lão Dịch Thanh truyền thụ Dịch Cân kinh thì mấy người sẽ đến?”

Nàng tự hỏi tự đáp luôn: “Tám người, một nửa là những tên thái giám, chỉ có bọn chúng mới rảnh rỗi đi luyện thôi. Nghe nói sau khi luyện qua Dịch Cân kinh của Thiếu Lâm thì trăm thứ ham muốn đều không còn, vậy thì ai mà muốn luyện chứ? Câu hỏi thứ ba như sau: Nếu Toàn Bang Đức phát Anh Hùng thiếp thì sẽ lôi kéo được bao nhiêu người đến xem lão diễn trò?”

“Đáp án là... một nửa võ lâm. Chỉ cần người có chân thì khi nghe được tin sẽ đến, người không có chân cũng sẽ đồng tai lên mà nghe, đó chính là giang hồ hiện nay.”

Nàng nói xong không nhin được bật cười. Quả thật, giang hồ hiện tại từ khi Ngũ phái Tam minh chia quyền mà trị cũng trở nên thái bình hơn, tuy vẫn còn cảnh máu chảy đầu rơi nhưng chẳng qua chỉ trong qui mô nhỏ, không làm lung lay nổi gốc rễ chế độ của Ngũ phái Tam minh. Cõi giang hồ thật sự chưa có thời nào thái bình như thế. Dân gian có câu “Ninh vì thái bình khuyến, vật tổ loạn li nhân” (Thà làm chó thời bình còn hơn làm người thời loạn), có thể thấy thời thái bình đa phần người ta sống như con vật, chỉ lúc loạn li mới thấy nhiều người**. Trong chốn giang hồ trăm loài cầu tạt tung hoành này, nhờ vào tài quấy rối của Toàn Bang Đức mới có thể khôi phục chút sinh khí, lão sửa trước, rồi bọn người kia mù quáng sửa theo.

Thiếu niên Trương Hiểu Kí chỉ lơ đãng cười cười, lòng thầm nghĩ: thời thế này không có cái gọi là sự say mê võ thuật thật sự, ngay cả tại sư môn hắn cũng vậy thôi, võ nghiệp bất quá chỉ là viên gạch lót đường cho danh lợi. Trong số các sư huynh sư đệ của hắn, chân chính dốc hết lòng cho võ thuật có mấy người? Một số ít người dụng tâm bất quá cũng chỉ là tính dựa vào đó để xuất thế. Như ở Ngũ phái - gồm Chung Nam, Hoa Sơn, Nga Mi, Thiếu Lâm, Võ Đang, cùng Cái bang và những nhân sĩ tự do trên giang hồ hợp thành tam minh là Đồng Tâm minh, Nghĩa Lợi minh và Thái Bình minh, thấy đều tranh giành chức này tước nọ mà thôi, một khi đã chính thức ngồi được vào vị trí đó rồi, còn có mấy người tiếp tục theo đuổi luyện tập công phu?

Vừa lúc ấy, Trương Hiểu Kí nghe thấy một người ăn mặc theo lối lục lâm ngồi ở bàn bên cạnh hỏi: “Toàn lão gia lần này không biết định bày trò phá ai đây?”

Kẻ ngồi bên cạnh y trả lời: “Lão lần này hình như không phải kiếm chuyện phá thiên hạ đâu, nghe nói là đang lo đám cưới cho sư đệ.”

Tên vừa hỏi cười: “Biết thế nào được, vị Toàn lão gia tử này cũng có thể chẳng quản gì đến thân sơ. Những năm gần đây, bọn ngụy quân tử không phải là hiếm, trong khi ấy hầu hết những người có chức vị đều thuộc dạng tuổi cao đức lớn không muốn đa sự, may còn có Toàn lão gia tử vạch mặt bọn đó cũng sướng.” Trong lời nói ẩn chứa vẻ vui thích trước tai họa của người khác.

Tên còn lại hờ hững đáp: “Lão ta bất quá cũng vì ngày trước tranh giành hơn thua ở Chung Nam phái không được, cuối cùng mới phải bỏ ra ngoài to mồm thôi. Coi lại xem lão có dám vạch mặt những đại nhân vật chân chính không?”

Nghe thấy hai chữ “Chung Nam”, vẻ mặt Trương Hiểu Kí có chút biến đổi. Chỉ nghe Cổ Song Hoàn hỏi bên tai hắn: “Nói cả nửa ngày rồi mà ta vẫn chưa biết tên người. Đại ca ca, huynh tên là gì?”

Trương Hiểu Kí cười nhẹ, thầm nghĩ: tên họ ta cũng không biết mà ngày hôm qua còn đòi trốn đi với ta! Nhưng hắn không phải là người vô ý vô tứ, chỉ mỉm cười đáp: “Đến giờ mới nghĩ đến chuyện hỏi sao? Ta tên là Trương Hiểu Kí, Hiểu Kí là con ngựa buổi sớm (Hiểu là buổi sáng sớm, Kí là con ngựa).”

Tiểu cô nương cười hi hi: “Được rồi”, đang định nói tiếp hai từ “tên họ...”, nàng bỗng như phát hiện ra có cái gì đó không đúng, lăm bầm đọc đi đọc lại ba chữ “Trương Hiểu Kí”, liền đó lấp bắp như nhìn thấy ma: “Người... thật... sự... tên... là... Trương... Hiểu... Kí... sao?”

Thiếu niên cười xác nhận: “Đúng vậy.”

Tiểu cô nương đưa tay vỗ đầu một cái kêu: “Trời!”

Chú giải:

“Vu ngã tâm hữu thích thích yên” - đây là một câu nói của Phu Tử trích trong cuốn Mạnh Tử - Lương Huệ Vương thượng.

Cả đoạn này đại ý là vào lúc thái bình con người chỉ như loài động vật, ăn rồi ngủ, ngủ rồi ăn, nhưng vào lúc chiến tranh con người có muốn thế cũng không được, phải gồng mình mà sống, mới ra dáng con người hơn.

4. Phi Hồng (khoác Dải Lụa Hồng) - Hạ

Trương Hiểu Kí còn đang lú lờ há mồm thì tiểu cô nương đã lộn một vòng trên không. Bọn hắn đang ngồi gần sát bờ tường, chiêu lộn nhào này của nàng gọi là Diêu Nhi được (kiểu nhảy điêu hâu), một vòng đã vượt tường ra ngoài viện. Trương Hiểu Kí đành phải đứng dậy, miệng kêu nho nhỏ: “Song Hoàn, Song Hoàn...”, chẳng hiểu tiểu nha đầu nghịch ngợm này biến đi đằng nào rồi. Không thấy nàng đáp lời, hắn không yên tâm, còn đang muốn đuổi theo thì ngoài cổng bỗng có người hô to: “Trần Du Tử, chương môn phái Chung Nam!”

Trương Hiểu Kí sững sờ, lồm bồm trong miệng: “Sư phụ!”

Trong võ lâm hiện nay, Chung Nam phái có thể xem là một phái lớn tề danh cùng Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi và Hoa Sơn. Năm phái này được xưng tụng là thiên hạ ngũ phái, liên kết lại thành Đại Đồng minh, nền tảng của Tam minh đang cai quản võ lâm. Việc chương môn một phái đến dự thế này đương nhiên không phải là chuyện tầm thường. Chỉ nghe trên đại sảnh có tiếng niệm Phật hiệu “A di đà Phật”, rồi một giọng nói hùng hậu vang lên: “Toàn thí chủ, thì ra quý sư huynh cũng đến rồi.”

Người vừa cất tiếng chính là Khoát Lạc đại sư của Thiếu Lâm tự. Chỉ nghe Toàn Bang Đức cười đáp: “Huynh ấy là người chủ trì buổi lễ mà, không đến sao được?! Hôm nay tại hạ chỉ phụ giúp huynh ấy thôi.”

Đang nói, lão cười to ha hả, đon đả đi ra cửa chào đón: “Sư huynh, ta phải mười lăm năm rồi chưa gặp lại lão ca!” Vị chương môn phái Chung Nam ở ngoài cửa cũng bước vào, mọi người đều muốn xem chương môn một phái xưng hùng một phương trong võ lâm hiện nay rốt cuộc là như thế nào nên bất giác đều đứng cả dậy... Chỉ thấy vị Trần Du Tử, chương môn phái Chung Nam đó trông không cao lớn như sư đệ của mình, ông ta rất nhỏ người, mang một chiếc đạo bào màu xám sạch sẽ gọn gàng, toát ra khí khái xuất trần. Vị Toàn lão gia chạy ra nghênh đón, hai sư huynh đệ nắm chặt tay nhau, Toàn Bang Đức cười nói: “Sư huynh, huynh càng ngày càng gầy đi, có chút khí chất của tiên nhân rồi.”

Trần Du Tử cười cười không nói gì. Hai người trong mắt đều ánh lên nét cười, nhưng Trương Hiểu Kí từ đằng xa nhìn lại không hiểu sao lại có cảm giác lạnh sống lưng. Có người ngồi cạnh lấy làm lạ hỏi: “Kì quái! Sư huynh đệ bọn họ không phải là bất hòa sao? Xem ra tin đồn có điểm sai biệt.”

Một kẻ gần bên có dáng vẻ ta đây hiểu sự đời cười lạnh tiếp lời: “Sai ư? Tôn giá cứ từ từ chờ xem.”

Trần Du Tử dù sao cũng là chương môn một phái, ngoài bốn đệ tử đi theo bên mình còn có năm sáu người tùy tùng. Trương Hiểu Kí nhìn thấy thầm nhủ: “Nhị sư huynh, lục sư huynh, Ngô sư huynh và Thanh Đàm tử sư đệ đều đến. Lại thật, có bao giờ nghe sư phụ nhắc đến chuyện có một vị sư thúc đâu.”

Trần Du Tử lúc này đã được Toàn Bang Đức mời vào đại sảnh, sau khi chào hỏi xã giao mọi người xong liền nói với Toàn lão gia: “Toàn sư đệ, có việc gì cần mà phải lấy tín vật Âm Linh thiếp của sư phụ truyền lại để mời huynh đến vậy? Chẳng lẽ sư đệ gặp chuyện khó khăn sao?”

Toàn Bang Đức cười tươi như hoa: “Tiểu đệ thì có thể có chuyện gì phiền phức đây, ăn rồi ngủ, ngủ dậy lại ăn, tâm tình thoải mái, người mập mập, không giống sư huynh ngày ngày phải lao lực vì Chung Nam phái, sự vụ chẳng dứt. Tiểu đệ làm như vậy bất quá là tận tâm lo việc thay cho sư huynh mà thôi.”

Trần Du Tử dường như có ý đề phòng với vị sư đệ này, cười khan: “Hử, tận tâm cái gì? Toàn sư đệ lại làm tiểu huynh hồ đồ rồi.”

Toàn Bang Đức khuôn mặt giãn ra, mắt miệng đều cười ha hả: “Sư huynh, tiểu đệ bất đắc dĩ phải nói là huynh không đúng rồi. Huynh thật sự hồ đồ hay giả bộ hồ đồ đây? Chuyện lớn như vậy huynh còn muốn giấu diếm mọi người đến bao giờ nữa. Huynh nói đi... Chung Nam phái chúng ta, trong lớp anh tài sau này, ai là người có công phu cao cường nhất?”

Trần Du Tử ngạc nhiên, lòng thầm đề phòng, hờ hững đáp: “Bên mình sư huynh không có ai xuất sắc cả, ngược lại Toàn sư đệ có phương pháp dạy dỗ thích hợp, muốn là có thể đào tạo nên một thiếu niên cao thủ. Ở đây treo đèn kết hoa thế này, có phải là muốn tổ chức hôn lễ cho vị cao đồ đó chăng? Nếu đúng như vậy, ta phận làm sư bá, ra mặt là phải rồi. Toàn sư đệ cũng không báo trước một tiếng, tiểu huynh lần này không đem theo cái gì có thể làm lễ vật được cả.”

Chỉ nghe Toàn Bang Đức cười đáp lời: “Sư huynh thật khéo đùa. Đệ tử nhà ta còn chưa đạt đến mức của Chung Nam lục thúy đang ngồi cạnh sư huynh, đó là chưa kể đến Trương hiền đệ công phu kinh nhân một kiếm hạ đệ tử hai đời của hai, ba phái trong ngũ phái ở Long Hoa hội ba năm về trước, nhân tài như thế Toàn Bang Đức ta có thể đào tạo được sao. Huống chi vị sư đệ ấy còn được công chúa Ma giáo đem lòng yêu thương, tự nguyện phó thác thân. Dạy được một đệ tử như vậy, làm thân sư đệ như ta cũng phải cúi đầu bái phục, bái phục!”

Trần Du Tử lặng người. Ở ngoài sân phản ứng của mọi người còn chậm chạp chưa hiểu rõ, nhưng trong sảnh đa phần đều là cao thủ nhân tài các phái nên lúc này đã nghe ra thâm ý. Toàn Bang Đức cười nói tiếp: “Sư huynh, huynh cũng quá hẹp hòi rồi, đệ tử số một của mình thành thân mà chẳng tổ chức gì cả, huynh còn kêu hấn trốn đến tiểu trấn Thanh Ti này giấu giấu diếm diếm cưới vợ. Tính toán vậy là sao? Chỉ e người xung quanh không nói huynh tàn tiện, mà ngược lại hiểu lầm cả phái Chung Nam chẳng lo được hôn lễ cho đệ tử thì thật là nhục nhã chẳng dám nhìn ai, huống chi đây là chuyện lớn - lấy giang hồ đệ nhất danh nữ Lô Bán Nhi làm vợ. Thân sư đệ như ta nhìn không thuận mắt, nên cực chẳng đã đành phải thay sư huynh lo lắng chuyện này một phen.”

Nói đoạn, lão quay xuống quát lớn: “Còn đợi gì nữa? Không mau thay y phục chú rể cho Trương hiền đệ đi! Hôn lễ này sư huynh ta và Trương sư đệ hai thầy trò muốn làm đơn giản, nhưng ta thân sư thúc không thể để người khác nói ra nói vào được.”

Chỉ nghe dưới sảnh “Dạ” một tiếng đáp lại. Mười một mười hai người, một nửa bưng khay, trên đó có mũ và áo, không nói năng gì, vội vàng chạy đến trước mặt Trương Hiểu Kí. Một tên thân thể cường tráng trong bọn hô to: “Mời Trương thiếu gia thay áo.”

Mấy tên kia đáp lại một tiếng, bước lên phía trước. Người ngoài nhìn vào thấy những kẻ này bộ pháp tinh thuần, mỗi tên đều là hảo thủ, mà bọn chúng mỗi bước đều dụng lực, ở sát tường phía sau Trương Hiểu Kí cũng có người chặn, rõ ràng là muốn cắt đường lui của hấn. Trương Hiểu Kí chậm chậm ngồi dậy, hấn vừa đứng thẳng lên, tuy thân nhẹ mình gầy, không thể so với bọn phục vụ mặc lễ phục vốn người đông thể mạnh, vai u thịt bắp, nhưng chỉ với thể đứng đó, ngạo nghễ lăm liết vững chãi, đường đường chính chính nổi bật, những người hiểu chuyện đều giật mình thán phục: Thiếu niên này là ai? Rõ ràng đã luyện Chung Nam tâm pháp Âm Linh Tú đến mức tột cùng!

Trần Du Tử trong sảnh thấy Trương Hiểu Kí đứng đó, vẻ mặt không khỏi sửng sốt, hỏi: “Hiểu Kí, là người à?”

Trương Hiểu Kí thi lễ từ xa: “Sư phụ!”

Toàn Bang Đức nhận thấy thiếu niên này chỉ e không thuận theo ý tốt của lão, dù sao lão cũng không thật sự muốn thay áo cho hấn, liền xua tay ra lệnh: “Phi hồng!” (Đeo dải lụa hồng!)

Một đệ tử dưới trướng đem một dải lụa hồng đã kết thành đóa đại hoa khoác lên người Trương Hiểu Kí, mọi người nín thở đổ dồn mắt về phía hấn. Trương Hiểu Kí hít vào một hơi, đã vô số lần hấn tưởng tượng đến hôn lễ của mình và Bán Nhi, nhưng chưa từng nghĩ sẽ bị đeo dải lụa hồng một cách ác ý như thế. Không hề che giấu, mắt hấn ánh lên tia nhìn lạnh lẽo, cho dù cả thiên hạ coi việc hấn lấy Bán Nhi là chuyện hoang đường hay trò diễn hài kịch, lòng hấn vẫn giữ nguyên cảm giác ngọt ngào như kẹo mạch.

Lễ cưới này hấn vốn muốn lánh xa người đời, nhưng không tưởng là trốn đến tiểu trấn này rồi mà vẫn chẳng thể tránh được. Bọn họ đã muốn xem đến thế thì hấn cho họ xem cũng được, nhưng đừng nghĩ sẽ xem được cái chúng muốn. Dải lụa hồng vẫn nặng trĩu trên người, Trương Hiểu Kí đi vào sảnh, hành đại lễ với sư phụ, lại thi lễ với Toàn Bang Đức, nói: “Cám ơn sư thúc đã quan tâm.”

Trong sảnh ngoài sân nhất thời không ai lên tiếng, nhưng một tin ấy khiến lòng mọi người đều chấn động. Anh tài Chung Nam phái muốn đón yêu nữ Ma giáo về làm vợ ư? Sao lại như thế được? Quá hoang đường, quá cổ quái, quá không hợp với quy củ lễ giáo, thậm chí có người còn phản nộ cho rằng: Thật quá vô sỉ!

5. Lược Mẩn (vuốt Tóc) - Thượng

Trăm năm trước, giữa Ma giáo và thiên hạ ngũ phái ân oán dây dưa triền miên, cừu hận chém giết mãi không thôi. Những năm gần đây giang hồ có vẻ yên bình, kỳ thực do Ma giáo cùng Ngũ phái Tam minh đã âm thầm lập ra một khế ước, tóm gọn trong mấy chữ sau: “Nước sông không phạm nước giếng”. Bọn họ trải qua nhiều năm tranh đấu, mỗi bên thiết lập phạm vi thế lực riêng của mình, hai phe đều nhận ra sự thực không cần phải chém chém giết giết mãi làm gì. Tuy nhiên đối với cả hai bên, lén lút thông đồng với đối phương là hành động phản bội tối nghiêm trọng. Nhiều năm nay, đệ tử các phái đều nghiêm cẩn tuân theo quy định này, chẳng ai dám bước qua giới hạn. Nào ngờ hôm nay Chung Nam - môn phái có thực lực yếu nhất trong ngũ phái lại có đệ tử dám vượt rào, hơn nữa lại kết hôn cùng Lô Bán Nhi - trưởng công chúa Ma giáo đương thời, việc này đúng là chuyện động trời!

Có kẻ nghe xong chột la lên: “Không thể nào! Bốn năm trước, bảy vị trưởng lão của Ma giáo dựng nên tòa Tước Bình sơn trang cho Lô Bán Nhi, có hơn hai mươi thiếu hiệp giang hồ đã vượt qua ba cửa ải ”Tam quan kén chồng” để được lưu danh trên phiến tước bình. Chiếu theo quy củ, nếu nàng ta thực sự tuyển chồng thì phải chọn một trong số những người có tên trên tấm bình phong ấy chứ?!”

Nghe vậy, Toàn Bổng Đức liền cười đáp: “Nói thì như thế, nhưng Lô Bán Nhi là kẻ si tình, không kể gì quy củ Ma giáo, âm thầm rời khỏi sơn trang lén gặp tình lang, ý muốn se tơ kết tóc cùng người yêu dấu của nàng tại cổ trấn Thanh Ti này. Sư huynh, người dạy được một tên đa tình như thế, xem ra là chuyện kỳ lạ chưa từng có trong võ lâm.”

Đang nói, lão bỗng nghe thấy tiếng kèn tiếng trống từ xa vọng vọng truyền tới càng lúc càng gần, liền vỗ tay ha hả cười lên: “Đến rồi, ha ha đã tới lúc rồi. Chư vị nhường đường cho, tân nương Ma giáo đến rồi! Cả trăm năm nay Ma giáo và ngũ phái mới có đám cưới lần đầu tiên, thật là đáng vui đáng mừng, đáng vui đáng mừng thay!”

Lão đắc ý vô cùng, khách khứa trong viện tự nhiên đều đứng lên, chỉ nghe tiếng nhạc cười dần dần đến gần, hai cánh cửa đồng thời mở ra, một vị hỉ nương* phe phẩy khăn tay dẫn theo đoàn rước dâu hai mươi người tiến vào cửa lớn. Bốn tên kiệu phu đều mặc áo lụa đỏ rực rỡ, ắt hẳn Toàn Bổng Đức đã hao phí tâm tư không ít cho cuộc nghênh đón này. Trương Hiểu Kí than thầm: “Bán Nhi, Bán Nhi giữa đường đã bị bọn họ đón về rồi”.

Toàn Bổng Đức ề à cười nói: “Sư diệt, người vui mừng lắm a.”

Ngồi sát ghế thủ tọa, Cảnh Ngọc Quang đệ tử phái Hoa Sơn bỗng vỗ bàn đánh rầm, đứng dậy giận dữ quát: “Vui mừng cái gì, Ngũ phái Tam minh tuyệt không cho phép hôn lễ dơ bẩn này hoàn thành.”

Phía đối diện, Ngô Hạ tuần sát sứ của Thần Long giáo cũng cười lạnh lên tiếng: “Đúng lắm, Ngũ phái Tam minh sinh ra một tên đệ tử loạn luân đồi bại như thế, nếu không xử lý thì sau này làm sao còn cai quản nổi giang hồ!” Tay gã đang cầm chén rượu bằng bạc, lòng đầy phẫn nộ, có người tinh mắt để ý thấy rượu trong chén lúc này đã sôi lên sùng sục, hơi nước bốc nghi ngút. Ngô Hạ này vốn là kẻ tàn nhẫn bậc nhất Thần Long giáo, hiện giữ chức đường chủ Hình đường, đối với việc vi phạm cấm luật tuyệt chẳng chút nương tình. Mọi người biết Ngô Hạ đã dấy lên sát niệm, chỉ cần Trương Hiểu Kí thực sự dám thành hôn với Lô Bán Nhi, gã sẽ nhanh chóng trừ diệt.

Toàn Bổng Đức cười lên ha hả: “Sư huynh, người hiện giữ chức vị trưởng lão Đức Lễ đường của Tam minh, hắc hắc, thật quá thích hợp để chủ trì lễ hợp cẩn này, phiền huynh vậy.”

Lão chính là muốn nhóm lên ngọn lửa, lửa cháy rồi, lão đương nhiên sẽ tránh ra một bên. Trần Du Tử sắc mặt ngưng trọng, than thở: “Hiểu Kí, vì sư nhớ rằng đã nói với con rồi, con không thể giao du với người trong Ma giáo mà! Điều thứ ba trong môn quy Chung Nam là gì?”

Trương Hiểu Kí nhìn sư phụ, ánh mắt toát ra vẻ xấu hổ tội cùng, cung kính cất lời đáp: “Sư phụ dạy, điều thứ ba trong môn quy là: nếu có quan hệ với người của Ma giáo thì sẽ bị phế trừ võ công, trục xuất khỏi sư môn.”

Trần Du Tử điềm tĩnh nhìn ái đồ chẳng nói lời nào. Người ngoài không rõ, nhưng ông ta thì rất hiểu tính tình của đồ đệ mình, thấy vẻ mặt xấu hổ của Trương Hiểu Kí, ông đã biết việc này hầu như khó có thể vãn

hồi. Chỉ nghe Trương Hiểu Kí nói tiếp: “Thưa sư phụ, dù vậy đệ tử chẳng thể làm người vô tình vô nghĩa. Xin sư phụ hãy phế võ công Chung Nam của con, từ nay đệ tử vĩnh viễn rời khỏi phái Chung Nam, không để ý tới chuyện giang hồ nữa.”

Cả trang viện thấy đều xôn xao kinh ngạc. Tuy mọi người chẳng biết Trương Hiểu Kí là ai, nhưng nghe Toàn Bổng Đức chỉ đích danh hẳn chính là thiếu niên cao thủ đã chiến thắng đệ tử đời thứ hai và thứ ba của Ngũ phái Tam minh ở Long Hoa hội ba năm trước, họ liền nhớ tới nhân vật này. Long Hoa hội là đại hội để Ngũ phái Tam minh khảo xét bản lĩnh các đệ tử, cứ ba năm tổ chức một lần. Trong ngũ phái, Chung Nam vốn thực lực yếu nhất, vậy mà sau trận chiến của Trương Hiểu Kí, cả bốn phái kia khi đề cập đến kiếm thuật của phái Chung Nam, không ai dám có ý khi thường như trước. Hơn nữa vị trí thủ tịch trưởng lão Đức Lễ đường của chưởng môn Chung Nam Trần Du Tử trước đây vốn đã lung lay, nhưng sau khi đệ tử toàn thắng, chiếc ghế của ông liền được bảo đảm chắc chắn. Ngoài ra sư đệ ông ta là Thanh Du Tử còn được đảm nhiệm chức vị trưởng lão Đại Thành đường.

Đáng lý Trương Hiểu Kí sau chiến thắng này sẽ nổi danh, phải được phong chức thủ tịch Kiếm đường của Đại Đồng minh, nhưng vì hẳn không ngờ ý nên Ngũ phái Tam minh cũng không đề bạt. Trương Hiểu Kí vốn chẳng phải là người muốn nổi danh, sau đây liền không hề thấy tăm hơi. Chỉ đến năm ngoài, tin tức lan truyền rằng tên ác bá Đồng Chúc Thiên từ lâu lập cứ ở Động Đình thủy trại đã bị người diệt trừ, mọi người mới một lần nữa mơ hồ nghe lại danh tự của vị thiếu niên này.

Đồng Chúc Thiên là một tên giặc cướp hùng mạnh, lập căn cứ tại kê hử trong khu vực phân chia quyền lợi của Ngũ phái Tam minh, lại thêm thủ hạ là Thất Ác công phu rất cao, không ai dám động vào. Ngũ phái Tam minh đối với hành vi của tên ác khẩu thủy tộc này đều giả diếc giả mù làm lơ chẳng ai muốn xử lý, mặc hẳn tung hoành, mấy năm gần đây không biết đã gây ra bao nhiêu tội ác rồi. Có thể vì làm ác quá nhiều nên bị trời phạt, một năm trước, có vị đệ tử Trường Sa thấy Động Đình hồ đã lâu không gây họa, trong lòng hiếu kỳ liền bí mật dò thám thủy trại, phát hiện cả Đồng Chúc Thiên lẫn Thất Ác mỗi người đều bị một kiếm đâm chết ở trong trại. Cả hang ổ Quân Sơn chén đĩa tan tành, ghé bàn ngổn ngang, không gì không nát vụn, có thể thấy đã diễn ra một trận ác chiến. Ngay cả cột xà mái hiên đều hẳn vết kiếm. Mà các vết thương trên thân thể Đồng Chúc Thiên và Thất Ác, theo kết quả khám nghiệm tử thi của danh y Chu Hoa thuộc “Chiến Bãi đường”, đều phát xuất từ một thanh kiếm. Tin này ngay lập tức làm xôn xao khắp cõi, mọi người mò mẫm phỏng đoán ai đã ra tay, liệu có phải là minh chủ Thần Kiếm Hưởng Qua tự thân xuất thủ? Người từng trải lão luyện thì âm thầm suy luận đây không thể là kiệt tác của Hưởng Qua. Lại có kẻ bàn luận trong chỗ riêng tư rằng, quan sát kiếm ý kiếm thế có vẻ rất giống với Mộ Hàn kiếm pháp mà Trương Hiểu Kí đã thi triển ở Long Hoa hội.

Ngoài mặt, trong võ lâm ở bất kỳ chốn miếu đường tụ tập nào cơ hồ không ai đề cập đến tên Trương Hiểu Kí, tuy nhiên mọi người đều ngầm hiểu, che giấu như thế chính vì muốn áp chế ý định xuất đầu lộ diện của hắn. Nhưng thực tế tên tuổi hắn đã âm thầm nổi như cồn, chẳng biết đã truyền qua miệng bao nhiêu khách giang hồ rồi, còn làm chậm đến ngạo khí của nhiều vị thiếu hiệp, làm xúc động con tim các thiếu nữ.

Vậy nên khi Trương Hiểu Kí tuyên bố cam tâm tình nguyện phế đi võ công, hết thấy đều kinh hô. Toàn Bổng Đức mỉm miệng cười ruồi, Cảnh Ngọc Quang thì không ngớt cười lạnh. Chén rượu trong tay Ngô Hạ tuần sát sứ Thần Long giáo dần lắng xuống. Hồng, Bạch hai vị trưởng lão Cái Bang lại nhìn nhau thở dài, khung cảnh nhất thời thật yên lặng.

Bên trong kiệu cũng mơ hồ truyền ra một tiếng kêu, nhưng đã bị thanh âm của mọi người át đi. Trương Hiểu Kí chẳng hề quay đầu, trong lòng thầm nghĩ: “Bán Nhi, vì nàng, một thân võ công này mất đi nào đáng kể gì? Báu vật còn dễ kiếm, người thương mới khó tìm. Chỉ cần hai ta sống bên nhau thì mọi sự đều ổn thỏa.”

Trần Du Tử ngửa mặt nhìn trời, một lúc sau mới ngó lại Trương Hiểu Kí, nói: “Người quỳ xuống.” Trương Hiểu Kí liền quỳ gối xuống ngay trước chân ông, Trần Du Tử đưa một cánh tay lên, giữ trên không trung, hồi lâu vẫn chẳng nói gì. Mọi người đều biết, chỉ cần một ngón tay ông hạ xuống, một thân công phu của bậc võ lâm anh tài mới nổi này sẽ hoàn toàn bị hủy đi. Có mấy kẻ ánh mắt chớp động, lòng mừng thầm, gồm cả Ngô Hạ, Cảnh Ngọc Quang đang im lặng quan sát. Mười năm trước bọn họ đều là thiếu niên cao thủ, đối với Trương Hiểu Kí quật khởi trong ba năm vừa qua khó tránh khỏi đố kỵ, lúc này thấy hắn lâm vào khốn cảnh, dĩ nhiên trong lòng rất vừa ý.

Chú giải:

Hỉ nương: người đi theo cô dâu về nhà trai để ca hát và nói những lời chúc tụng.

6. Lược Mẫn (vuốt Tóc) - Trung

Cảnh Ngọc Quang là người phái Hoa Sơn, dù còn ít tuổi nhưng ngang vai vế với Trần Du Tử, vì vậy ông ta mới khách khí gọi là sư huynh. Cảnh Ngọc Quang nghe hỏi liền đáp: “Sao lại dễ dàng thế được, phé xong phải đem hần về tổng đường Tam minh giữ chuông xí, quét rửa nhà xí, cho hần nhục nhả cả đời, để làm gương cho kẻ khác. Còn với nữ nhân Ma giáo Lô Bán Nhi kia chúng ta phải giam lại, rồi gọi người của Ma giáo đến nhận con tiện nhân này về, nhân cơ hội hạ nhục cho bọn chúng bề mặt.”

Gã ta thấy Trương Hiểu Kí đã quy phục nên khi Trần Du Tử đột nhiên cất tiếng hỏi, trong đầu nghĩ gì đều nói thẳng ra. Trần Du Tử lại nhìn qua Ngô Hạ, hỏi: “Ngô huynh thì sao?”

Ngô Hạ cười lạnh lùng: “Cảnh huynh nói rất phải.”

Trần Du Tử dường có thâm ý liếc mắt ngó Trương Hiểu Kí, sau đó liền trầm giọng quát: “Nghiệt đồ, chẳng phải vì sư không bênh vực người mà do người thói xấu khó dạy”, vừa nói vừa điểm ngón tay xuống.

Khi hai người Cảnh, Ngô lên tiếng, Trương Hiểu vốn đang cúi đầu chờ đợi mệnh số do sợ rằng khi sư phụ phé bỏ võ công nhìn thấy khuôn mặt mình sẽ đau khổ, lúc này lại từ từ ngẩng đầu lên. Thì ra dù phé công phu hần đi, bọn họ vẫn không chịu buông tha cho hần. Trong lòng cả kinh, hần giữ nguyên tư thế vụt bật người lên, chuyển thân ra ngoài một trượng.

Lúc hần quỳ xuống, trong lòng cũng kịch liệt đấu tranh, hai tay run rẩy chẳng dứt. Hần định hy sinh thân mình để kết thúc chuyện này, không ngờ bọn người kia lại bức bách quá đáng như thế. Ngô Hạ thấy vậy sinh biến hóa, gã ta vốn muốn tự tay phé bỏ Trương Hiểu Kí, lúc này chính đang có cơ ra tay, liền lập tức vận kinh, rượu trong chén bị gã dụng lực hai ngón tay kẹp lại tựa một đạo thủy tiên bắn ra, nhắm thẳng vào Khí Hải huyết của Trương Hiểu Kí, miệng kêu lên: “Người trở lại đây!”

Trong lòng Trương Hiểu Kí đang bi phẫn, sao có thể chịu bị áp bức lần nữa. Hần chẳng nói lời nào, vọt thân đứng lên, xoay người bước về hướng chiếc kiệu. Thế chuyển người của hần tự nhiên ung dung tránh khỏi mũi thủy tiên. Ngô Hạ cong ngón tay búng ra, chiếc chén bạc đang bị bóp méo bắn thẳng vào cổ họng Trương Hiểu Kí. Chẳng ngờ Trương Hiểu Kí chân không ngừng bước, nhẹ nhàng há miệng cắn một cái, chén rượu đã bị hai hàm răng trắng giữ chặt, lại nhẹ nhàng nhả rơi xuống đất, một cước giẫm lên, chiếc chén đã bị ấn chìm vào nền gạch. Mọi người trong viện dù biết hần có hành động phản nghịch cũng không nhìn được phải hoan hô thân thủ của hần.

Ngô Hạ sao có thể chịu nổi sự vũ nhục như thế, liền đuổi song trảo, hướng về sau lưng Trương Hiểu Kí chớp tới. Trương Hiểu Kí vẫn không quay đầu lại, sau vai như có mắt, trở tay tiếp chiêu, đỡ một chiêu lại tiến một bước, cứ thế thoảng chốc đã đến cách chiếc kiệu một trượng. Trảo của Ngô Hạ vừa đánh tới, Trương Hiểu Kí quật tay đánh ra, một chưởng vỗ thẳng lên trảo - vừa rồi hết thấy đều dùng chiêu thức xảo diệu đỡ đòn, bây giờ mới lần đầu lấy thực đối thực, không gì giả trá. Ngô Hạ kêu lên một tiếng, bị đẩy lui hai thước. Chiêu này của gã ta toàn lực phát ra, Trương Hiểu Kí chỉ tùy tiện vùng tay xuất chưởng, ai mạnh ai yếu nhìn là biết ngay. Ngô Hạ vừa thua, Cảnh Ngọc Quang từ chỗ ngồi lẳng lẳng rút kiếm, tung người nhảy lên, gã đang ở cách Trương Hiểu Kí ba trượng lại có thể chân không chạm đất, một kiếm hướng về hậu tâm Trương Hiểu Kí đâm tới. Chiêu này gọi là Hoa Sơn Hoàn Địch, mọi người trong sảnh liền ồ lên khen hay. Trương Hiểu Kí tay trái đặt lên eo lưng, “leng keng” một tiếng đã rút ra một thanh nhuyễn kiếm, rung thân kiếm hướng về yết hầu của Cảnh Ngọc Quang nghênh đón.

Một kiếm của hần tính toán khoảng cách cực chuẩn, giống như cổ họng của Cảnh Ngọc Quang có ý lướt về mũi kiếm. Cảnh Ngọc Quang kinh hoàng chẳng kể đến phong độ gì nữa, lập tức tiết khí, người tựa hòn đá rơi xuống, đối qua thế Hoàn Sa Lạc Nhạn là hướng mặt xuống nền gạch. Trương Hiểu Kí chuyển thân chạy về phía chiếc kiệu, Cảnh Ngọc Quang nắm được cơ hội liền một tay chống đất, sử kiếm ngằm tập kích. Chiêu này vô thanh vô tức đúng là chiến thuật đánh lén. Trương Hiểu Kí chợt cất tiếng cười, nhuyễn kiếm

trong tay huy động, tựa một dải ngân hà vắt ngang, nhắm thẳng vào kiếm của Cảnh Ngọc Quang đang đâm tới. Một chiêu này kiếm thế kỳ lạ, khí thế hùng mạnh thật hiếm thấy! Hào quang lóe lên, Cảnh Ngọc Quang kinh hãi nhắm nghiền mắt lại, sau đó mới phát hiện bàn tay nhẹ bẫng, thanh kiếm chế bằng thép xanh tôi luyện trăm lần đang nằm trong tay chỉ còn một nửa.

Ngay đến Trần Du Tử cũng phải biến sắc, Đạt Ma đường Khoát Lạc đại sư này giờ không nói lời nào bỗng tuyên Phật hiệu, thốt lên: “Niên niên kim dạ, nguyệt hoa như luyện, trường thị nhân thiên lí (năm năm lại đêm này, trăng sáng như lụa ngà, soi người ngàn dặm xa)**- tiểu thí chủ quả nhiên đã luyện thành chiêu thức này.”

Lão sư nhìn về phía Trần Du Tử, vốn định mở lời chúc mừng, nhưng liền nghĩ lại, cục diện hiện tại đã như thế, lấy đâu ra vui với mừng nữa?!

Trương Hiểu Kí đứng cách chiếc kiệu một trượng, ném nửa đoạn kiếm gãy của Cảnh Ngọc Quang xuống dưới gót chân, trầm giọng nói: “Niên niên kim dạ, nguyệt hoa như luyện, trường thị nhân thiên lí - Cảnh huynh, Ngô huynh, các vị hà tất phải bức người quá đáng. Tiểu tử hôm nay nghênh hôn Lô Bán Nhi xong sẽ vĩnh viễn rời khỏi giang hồ, như thế trong võ lâm sẽ không còn ai là Trương Hiểu Kí nữa, các vị anh hùng mặc sức tung hoành, sao cứ phải nhất định ép buộc ta vào cảnh ngộ ‘xa cách người ngàn dặm’ thế?”

Giọng hần u uất làm động lòng người, một số kẻ lớn tuổi tâm tư độ lượng ngồi đấy cũng cảm thấy lời hần nói không phải không có lý. Tuy nhiên bọn họ hiểu rõ gánh nặng lớn lao của sự phân biệt rạch ròi giữa chính và tà đã hoàn toàn trút xuống thân Trương Hiểu Kí, vì thế ai nấy đều thấy “chính nghĩa bưng bưng trong lòng”. Họ vốn hiểu rõ rằng lúc cao thủ ra chiêu với nhau, mũi nhọn chẳng bao giờ đâm vào người họ cả, hà huống bây giờ ai cũng đứng ở lập trường “chính nghĩa”, nên nhất thời trong viện huyên náo ầm ỉ: “Đi cưới yêu nữ, đồ mặt dày a đồ mặt dày”.

“Đệ tử chính phái cái gì, toàn là thứ tạp chủng!”

Trương Hiểu Kí khê than, trả kiếm vào vỏ, vọt thân đến trước rèm kiệu cất tiếng: “Bán Nhi, ta trăm ngàn lần cũng không nghĩ sẽ đem đến cho nàng loại hôn lễ như thế này, nàng muốn trách thì cứ trách ta đi.”

Hần biết Toàn Bổng Đức giúp tổ chức hôn lễ này chỉ là có ý làm nhục hần, nhưng hần đã ước định thành hôn tại đây, như vậy sớm muộn gì hần cũng cần phải đối mặt với chuyện này. Vì lẽ hần chẳng hề cảm thấy xấu hổ - sợ gì toàn thiên hạ coi đó là đáng xấu hổ chứ, hần mặc xác! Hần lại bước tiếp một bước. Ngô Hạ và Cảnh Ngọc Quang bình thường vốn không hòa hợp lúc này lại sóng vai một chỗ cùng tiến lên, ý muốn ngăn trở. Trương Hiểu Kí đột ngột dừng chân âm trầm nói: “Hôm nay là ngày đại hỉ của ta, dù là không thể đổ máu, nhưng nếu ai dám đến cách kiệu một trượng, ta nhất định sẽ ném hần lộn nhào, cho chịu sỉ nhục cả đời.”

Hai người Cảnh, Ngô ngừng chân, bọn họ không sợ chết, nhưng thực sự sợ bị làm nhục. Trong đám khách có tên vô lại tin rằng Trương Hiểu Kí sẽ không dể thương người khác, liền vọt thẳng đến trước kiệu to tiếng: “Ta phải ngăm yêu nữ này một chút.”

Về mặt Trương Hiểu Kí trầm xuống, đưa một tay chộp lấy thắt lưng kẻ ấy ném về phía sau kiệu. Thủ pháp của hần thật xảo diệu, quần của gã kia tức thì đã bị lột ra, còn gã với phần thân dưới trần trụi bị quăng ở lề đường ngoài cửa lớn, mọi người ầm ỉ cười ồ lên. Trương Hiểu Kí vung tay ném bỏ chiếc quần, bước đến cửa kiệu, quay đầu về hướng Trần Du Tử, cất tiếng: “Sư phụ, nhớ rằng mẹ của con ngày trước từng nói, khi con được hai mươi một tuổi thì có thể tự động rời khỏi phái Chung Nam, đi hay ở đều tự do. Theo như điều ước của mẹ và sư phụ khi ấy, năm ngoái con đã tròn hai mươi một tuổi. Hôm nay Hiểu Kí thoát ly khỏi Chung Nam, mọi lời nói việc làm nếu mang tiếng xấu đều chỉ là chuyện riêng của Hiểu Kí, không liên can đến phái Chung Nam.”

Tiếp đến khi Trương Hiểu Kí nhắc rèm kiệu lên, đám đông liền yên ắng lại, ánh mắt đều chăm chú theo dõi muốn nhìn xem Lô Bán Nhi danh lừng thiên hạ rốt cuộc hình dáng ra sao. Chỉ thấy rèm kiệu vén lên, từ trong lộ ra một khuôn mặt nửa mừng nửa thẹn, không ngờ lại chẳng khoát khăn trùm đầu, mọi người ngạc nhiên thâm nghĩ: quả thật tuyệt đẹp. Trương Hiểu Kí lại đưa tay vỗ trán, thối lui một bước ý như không thể tin nổi, dụi dụi mắt nói: “Nàng không phải là Bán Nhi.”

Chú giải:

** Câu thơ trích trong bài từ “Ngự Nhai Hành” của Phạm Trọng Yêm.

7. Lược Mẩn (vuốt Tóc) - Hạ

Mọi người nhìn thấy nhan sắc diễm lệ của cô dâu trong kiệu thấy đều kinh ngạc, vừa nghe Trương Hiểu Kí nói “nàng không phải Bán Nhi” làm họ càng thêm kỳ quái. Đang ngạc nhiên kinh dị, thình lình lại thấy xuất hiện một lão già mặc áo bào xanh đội mũ tre hạ thân xuống giữa sân, ha hả cười lớn: “Nàng ta đương nhiên không phải Bán Nhi, khẳng định so với Bán Nhi còn xinh đẹp hơn gấp bội. Trương Hiểu Kí, lão đầu ta hôm nay vì người mà đến. Hôm nay ta làm chủ hôn, đem cháu gái ta ước gả cho người, người có chịu không?”

Lão già này chính là người lúc trước đã giải đáp nghi vấn cho đám đông trước cửa lớn, mọi người không nghĩ lại nảy sinh ra cục diện rối loạn, trong lòng thấy đều hết sức kinh dị. Ai cũng muốn xem việc này rốt cuộc sẽ kết thúc ra sao!

Chỉ nghe Trần Du Tử đứng lên gọi: “Cổ huynh...”

Lão già kia cười nói: “Hắc hắc, lão đạo sỹ, người không nên rườm rà, hôm nay là ngày đồ đệ của người thành thân cùng cháu gái ta. Ha ha, sau này chúng ta đã chính thức trở thành thân gia, chỉ là lão đầu ta lại phải chiếm tiện nghi của người, tạm cao hơn người một vai vậy.”

Lão già này nguyên tên là Cổ Bất Hóa, hiệu xưng Thương Giang Điều Tẩu, giao hảo rất tốt với Trần Du Tử và phái Chung Nam. Lão ngẫu nhiên thám thính được kế hoạch của Toàn Bổng Đức muốn mượn hôn lễ này để lảng nhục phái Chung Nam, vốn là bạn tốt của Trần Du Tử, sao lão có thể buông tay không quản. Cũng do đầu óc lão ta rất quái dị, cứ tưởng tiểu tử họ Trương của phái Chung Nam chẳng qua vì lòng xuân khao khát nên mới quẩn quít với yêu nữ Ma giáo. Lão suy nghĩ đơn giản, cứ muốn theo phép Đại Vũ trị thủy khơi dòng dẫn lối hơn là trấn áp be bờ, cháu gái lão vừa thông minh vừa xinh đẹp, sao không dùng kế thay mặn đổi đào để hóa giải rắc rối ngổn ngang này. Nào ngờ cháu gái mình vừa nghe xong liền một mực cự tuyệt, nói rằng: “Con chưa từng thấy qua người đó!” Cổ Bất Hóa cũng chưa gặp Trương Hiểu Kí bao giờ, nhưng nghĩ là đệ tử Chung Nam chắc cũng chẳng đến nỗi nào, liền quát lên: “Ông nội người đây trước kia cũng chưa từng gặp bà nội người, mà theo lệnh của ông cố người lấy vợ, sinh ra cha người, hôn sự của cha người cũng do ta quyết định. Nếu ai cũng bướng bỉnh không nghe lời như người thì ngay cả cha người còn chẳng được sinh ra đời chứ đừng nói gì nhà người? Lần này ta vì nghĩa khí giang hồ, cái gì cũng có thể rũ bỏ hết.”

Lão không ngờ Song Hoàn hôm đó khóc khóc mếu mếu bỏ chạy làm lão phải tìm kiếm khắp nơi, vậy mà hôm nay nàng ta mừng mừng thẹn thẹn trở về, một tiếng cũng không nói, còn chấp nhận đóng giả Lô Bán Nhi, tự mình đi chặn kiệu hoa. Nàng ta còn chịu làm theo kế sách thay mặn đổi đào của lão. Lão già trong lòng rất đổi vui mừng, chỉ muốn xem kết quả sau khi Trương Hiểu Kí vén rèm kiệu ra sao. Trương Hiểu Kí than thở xong liền nhìn lại Song Hoàn, chẳng lẽ.. chẳng lẽ người hôm qua nàng nói ông nội ép gả chính là mình sao? Hèn chi khi nàng nghe tên mình liền bỏ chạy mất như gặp phải ma quỷ.

Cổ Bất Hóa cười hi hi đối mặt Toàn Bổng Đức, lên giọng: “Thế nào, ta gả cháu gái ta cho sư đệ người, người không vui hả? Hi hi, người thân là sư thúc chuẩn bị tốt lắm, tiểu lão ta càng nhàn rồi chẳng cần phải làm gì cả, hôn lễ này có người lo liệu đầy đủ hết rồi.” Nói đoạn lão đưa tay tóm lấy Trương Hiểu Kí kéo hẳn đến giữa sảnh, lại quát lớn ra lệnh cho hỉ nương: “Mau đỡ tân nương bước ra.”

Hỉ nương vội lùi lại, lấy chiếc khăn lễ trùm lên đầu Cổ Song Hoàn, dìu nàng ta bước vào sảnh. Cổ lão nhi tự biên tự diễn hô lên: “Hành lễ!”

Mọi người chẳng ngờ còn có biến đổi như thế, có kẻ cười bảo: “Cổ lão nhi này thật quá cổ quái, nhưng phương pháp cũng rất hay, chẳng những vẫn hồi thể diện của phái Chung Nam mà cứu được một thiếu niên tài tuấn mới là điều đáng nói.”

Trương Hiểu Kí vội kêu lên: “Sư phụ”, ý muốn cầu giúp đỡ.

Trần Du Tử than rằng: “Cổ lão gia đã có ý tốt, Hiểu Kí, người đừng nên quật cường nữa.” Cổ Bất Hóa một lòng muốn làm “việc nghĩa”, nào để tâm đến ý tứ của Trương Hiểu Kí, hô lên: “Nhất bá thiên địa!”, nắm lấy vai Trương Hiểu Kí mạnh mẽ ép hắn cúi xuống vái lạy. Trương Hiểu Kí cố sức chống đỡ, muốn ngoảnh về phía Cổ Song Hoàn đang trùm khấn cười mà hỏi: “Song Hoàn, người để cho ông nội người tự tung tự tác à?”, tuy nhiên chỉ thấy Cổ Song Hoàn chẳng nói năng gì, nàng dù khăm trùm kín từ đầu đến mặt không biết vui buồn thế nào, nhưng dáng vẻ biểu lộ chẳng hề có ý chán ghét uất giận. Trương Hiểu Kí không dám nghĩ nhiều, sự việc nay đã loạn càng loạn, đã rối thêm rối, hắn không thể để cho mọi chuyện cứ thế tiếp tục nữa. Hắn bắt thần tránh sang một bên, giận dữ quát lớn: “Thôi ngay đi!”, tay trái vừa xuất chiêu Tiểu Chiết Mai, thân người đã thoát ra khỏi sự kìm giữ của Cổ Bất Hóa.

Cổ Bất Hóa có thể xem là đệ nhất cao thủ trong đám giang hồ tiền bối, không khỏi kinh ngạc, tiếp đó mới “hắc hắc” cười nói: “Tiểu tử quả có chút đạo hạnh, lão nhân gia ta vui mừng thay. Nhưng nói thật, về chuyện động thủ thì người vẫn còn non lắm! Người đừng nghĩ lão đầu nhi ta dễ chơi giống như hai tên tiểu tử Cảnh - Ngô kia, hôm nay dù người muốn hay không muốn cũng phải trở thành cháu rể của lão đầu ta.”

Vừa nói lão vừa hướng về Trương Hiểu Kí chớp tới. Trương Hiểu Kí nhất thời chẳng biết đối xử làm sao với lão nhân “nhiệt tâm” thái quá này, chỉ biết tránh né. Hai người một chụp một lách, “ông vợ cháu rể” cuối cùng đã động thủ động cước ngay trong sảnh. Cổ Bất Hóa quả là cao thủ, vừa ra tay thì khắp nơi ngập tràn bóng trảo khô gãy của lão, công phu Quỷ Ảnh Bách Trảo này chính thực khiến người trong giang hồ nghe tên là biến sắc. Trương Hiểu Kí chỉ một mực nhượng bộ, hai bàn tay trần không hề chống trả. Hắn mà cứ tiếp tục như thế, chỉ sợ chắc chắn sẽ thua Cổ lão đầu. Với mấy kẻ lòng dạ hiểm ác như Ngô Hạ hay Cảnh Ngọc Quang, hắn dễ dàng ra tay, nhưng với lão nhân gia một lòng “trợ giúp” này, tâm trạng hắn cảm thấy rất khó xử, chẳng biết phải đối phó như thế nào.

Tuy nhiên Cổ Bất Hóa không nê nường tay, sau mười chiêu, Trương Hiểu Kí mồ hôi đầy mặt, tóc tai bê bết. Hắn than dài một tiếng: “Bán Nhi, nếu nàng không mau đến, ta thực sự khó lo liệu rồi.”

Lời hắn vừa dứt, chợt nghe truyền tới một giọng than thở khe khẽ, thanh âm ấy thật mềm mại êm đềm, xuyên qua tiếng gió quỳên ánh trảo của Cổ Bất Hóa mà đến, mang theo một ý vị bi thương riêng biệt. Trương Hiểu Kí nhảy lùi về sau, vui mừng gọi: “Bán Nhi.”

Một bóng người từ trên xà nhà nhẹ nhàng đáp xuống, chính là một nữ tử yếu điệu hạ thân trước mặt Trương Hiểu Kí. Về mặt Trương Hiểu Kí tràn đầy vui sướng, nắm lấy tay nàng ta, cất giọng nghẹn ngào: “Nàng... đến rồi.”

Nữ tử kia vuốt vuốt mấy sợi tóc mai của Trương Hiểu Kí, cười nói: “Khấu Nhi, vẫn cứ cái tính hay quấy phá, chẳng phải đã hứa sẽ không đánh nhau nữa hay sao? Nhìn này, đầu tóc bay loạn cả.”

Nàng ta gọi Trương Hiểu Kí là “Khấu nhi”, đây chính là danh xưng mà hắn tự đặt cho mình, hắn từng nói: “Nàng là Bán Nhi, ta sẽ là Khấu Nhi, chúng ta ‘khấu khấu bán bán’ (giằng giằng buộc buộc) vĩnh viễn không rời.” Cả hai vốn đều là người trẻ tuổi si tình, gọi đi gọi lại mãi thành luôn tên thật.

Người trong sảnh ngoài sân đều cùng hô lên, cuối cùng cũng thấy Lô Bán Nhi xuất hiện, nhưng chẳng hiểu sao tâm lý mọi người lại như nghẹt thở. Họ đều là kẻ sống theo khuôn phép lễ nghi, nhất cử nhất động bên ngoài đều tuân theo quy củ, vậy mà hôm nay cử chỉ của hai thanh niên này rõ ràng đã phá vỡ nền nếp hành vi của nam nữ bình thường. Mặc dù ở đây phần lớn từng trải qua cảnh cười đùa lãng mạn, yêu đương trai gái, nhưng chỉ ở trong chốn riêng tư thì cũng là thuận theo quy củ. Còn như chuyện Lô Bán Nhi vuốt tóc Trương Hiểu Kí ngay tại đây, dù chỉ đơn thuần xuất phát từ tình yêu vẫn khiến người ta cảm thấy vượt ngoài khuôn thước. Kẻ nghiêm cẩn không khỏi khó chịu. Người biết tự vấn liền so sánh với bản thân liền sinh ra cảm giác ghen ghét, từ ghen ghét lại càng tức tối ngấm ngấm. Còn cả loại người không thấy lỗi mình mà cứ chăm chăm bắt lỗi người khác thì lập tức mở miệng chửi rủa: “Đúng là đồ yêu nữ!”

8. Tỉnh Bận (bờ Giếng) - Thương

Trương Hiểu Kí chỉ lắc lắc đầu, ánh mắt nét mặt đầy vẻ dịu dàng ảm áp.

Mọi người đều nhân cơ hội này chăm chú xem xét, đánh giá kĩ người con gái trong truyền thuyết ấy. Không sai, nàng đúng giống như Trương Hiểu Kí thầm nghĩ, còn xa mới được gọi là mỹ nhân xinh đẹp nhất, bất

kể là đôi mắt, nét mày hay khuôn mặt đều thua Cổ Song Hoàn một bậc. Tuy nhiên nàng có cái “nhu”, rất nhiều người con gái có cái “nhuyễn”, nhưng đó chỉ là “nhuyễn” thông thường, còn Lô Bán Nhi là “nhu”, một từ không cách gì có thể hình dung ra được*. Chỉ cần nhìn thấy khuôn mặt nhẹ nhõm, cặp mắt một mí và sống mũi thẳng tắp là ta cảm giác ngay được nét “nhu” độc đáo của nàng, phảng phất một chút bụi ngùi sâu xa, một nét phong tình, một điểm điểm lệ cộng với vẻ rạng rỡ thanh tân. Người trong sảnh đường đều có cảm giác nàng không xinh đẹp, nhưng tất cả đều chẳng nghĩ ra trên đời còn có nữ nhân nào sở hữu vẻ rạng rỡ như nàng.

Cổ Song Hoàn cũng len lén ngẩng đầu lên, ngơ ngẩn ngẩn ngẩn nhìn nàng, thật ra thì phụ nữ mới chính là người thích ngắm nghía các cô gái khác - Đây chính là người con gái mà mình mến mộ nhất trong truyền thuyết ư? Đứa bé mồ côi của trưởng công chúa Ma giáo năm mười sáu tuổi đã được bảy trưởng lão lập cho Tước Bình sơn trang để chiêu mộ các thiếu niên tuấn tú trong giang hồ. Nàng ta không xinh đẹp bằng mình - Cổ Song Hoàn thầm nghĩ: Nếu như thần khí của nàng ta chịu tĩnh lặng lại thì mắt nàng, mi nàng, mũi nàng đều không thể sánh bằng mình, nhưng thần khí nàng ta nào chịu tĩnh lặng. Nhìn nàng ta đứng bên cạnh Trương Hiểu Kí, im lặng không một cử động nhưng khí chất thần tình toàn thân nàng đều lưu động. Không biết liệu ai có thể tiếp xúc với loại khí chất đặc thù đó của nàng ta mà trong tâm vẫn chẳng mấy may xao động chăng? Mà cũng chỉ có khí khái tuấn tú trầm ổn của Trương Hiểu Kí mới xứng với nàng.

Cổ Song Hoàn thở dài, lần đầu tiên gặp Trương Hiểu Kí nàng đã thấy phong độ đại ca của hắn, làm nàng nghĩ mình đã yêu hắn. Nhưng nàng chưa biết trong tình yêu còn có nỗi đau. Như ngay giờ phút này đây, nàng bàng hoàng phát hiện ra rằng: Trương Hiểu Kí và Lô Bán Nhi đứng bên cạnh nhau, không quần là áo lượt, không trang sức quý giá, toàn thân chỉ là y phục bình thường nhất nhưng bất cứ ai nhìn vào cũng đều thấy bọn họ như đôi tiên đồng ngọc nữ. Cổ Song Hoàn thấy tim đau nhói, không hiểu tại sao nàng lại cảm giác được thần thái rực sáng của Trương Hiểu Kí, kẻ đang ngụp lặn trong tình yêu. Hắn đứng cạnh Lô Bán Nhi, mỗi chân tơ kẽ tóc đều thư thái đến mức tự nhiên làm cho người ta có cảm giác an toàn và muốn nương tựa. Cổ Song Hoàn ngẩn ngơ nhìn hắn, phát giác ra thật sự nàng đã yêu rồi. Tình yêu này làm tim nàng nặng trĩu - nàng đã phải lòng người con trai đó, trong ngày hôn lễ của hắn, vào lúc hắn đang kề cận cô dâu.

Đau đớn quá! Tại sao tất cả nhân vật chính đều là nam nhân của người khác?

Không có ai để ý đến tâm tư của Cổ Song Hoàn, mọi người đều âm thầm dự đoán kết cục của câu chuyện này. Chỉ thấy Trương Hiểu Kí sực tỉnh lại từ niềm vui trùng phùng, trong lòng tràn ngập sự hoan hỉ muốn hòa hảo với người khác. Hắn vòng tay thưa với Cổ Bất Hóa: “Cổ tiền bối, đa tạ tiền bối đã thương yêu, nhưng hiền tôn nữ tuổi còn nhỏ, cũng có quen biết với tại hạ, tình cảm như anh em gần bó, những chuyện khác không cần nói tới. Tiểu tử bây giờ không còn là đệ tử của Chung Nam phái, lại đã có thê thất,” hắn âu yếm nhìn Lô Bán Nhi một cái rồi nói tiếp: “Tại hạ muốn thỉnh Cổ tiền bối làm người chứng hôn, giúp vợ chồng tại hạ hoàn tất hôn lễ này. Ý tiền bối thế nào?”

Cổ Bất Hóa còn chưa nói gì, Toàn Bổng Đức đã la lên: “Khoan đã!”

Rồi lão quay sang chất vấn Trần Du Tử: “Sư huynh, tên tiểu tử này vừa mới nói mẹ hắn và huynh đã có ước định, đến khi đủ tuổi hắn có thể tự do rời khỏi Chung Nam phái - Đó là ước định gì? Mẹ hắn là ai thế?”

Nói xong, hai mắt lão sáng quắc trừng trừng nhìn sư huynh, trong khi đó Trần Du Tử vẫn trầm ngâm không nói. Thực ra theo qui củ võ lâm, một ngày làm thầy cả đời là cha, chưa từng có ai tự động rời bỏ sư môn cả. Mẹ của Trương Hiểu Kí cuối cùng là ai mà lại có đủ thể lực phá vỡ một điều lệ thâm căn cố đế như vậy? - mọi người đều thầm suy đoán. Toàn Bổng Đức cũng tìm tòi suy nghĩ trong đầu, đột nhiên nhớ tới một câu chuyện xưa trong giang hồ, hai mắt lão sáng lên như vừa giải được một câu hỏi lớn.

Trần Du Tử thở dài, một lúc sau mới đáp: “Mẹ hắn... qua đời rồi. Ước định đó cũng có chút kì quái, nhưng...”

Lão dường như không muốn nói ra. Toàn Bổng Đức cũng liệu được là lão không muốn nói bèn ngắt lời: “Nhưng cái gì, nói không chừng hắn là... người của Vân Phù thế gia?”

Lời vừa ném ra, người dưới sân còn chưa hiểu chuyện gì nhưng các cao thủ trên sảnh kiến thức quảng đại, nghe thấy đều chấn động, ngay cả Hồng, Bạch hai vị trưởng lão Cái Bang cũng biến sắc. Trần Du Tử nhìn nhìn Trương Hiểu Kí, thở dài một hơi, không nói thêm lời nào. Khâu chân nhân từ trước đến giờ không hề

mở miệng đột ngột xoay người bỏ đi, Toàn Bổng Đức cười to ha ha: “Ha ha, ha ha, có trò hay để xem rồi. Người của Vân Phù thế gia muốn lấy con gái trưởng công chúa Ma giáo làm vợ. Chuyện tày trời này một khi tan hoang ra, không biết vô lâm Ngũ phái Tam minh cùng già trẻ trên dưới của Ma giáo còn có ai ngồi yên một chỗ. Giang hồ chỉ e chẳng còn ngày thái bình! Khoát Lạc đại sư, người có muốn nói gì không?”

Lão trông rất đặc ý. Năm xưa lão đấu võ trong phái Chung Nam bị thua, bắt mãn trong lòng, tại Ngũ phái Tam minh thanh thế do đó sút kém nên âm ức đầy bụng, vì vậy mới nảy sinh thói quen chuyên môn đi bêu riếu điểm yếu của người khác. Tuy vậy, mỗi lần lão nắm ót người ta thì lúc đó dù xông xáo chấn động nhưng quay đi quay lại đã trời yên biển lặng. Hôm nay, lão tính là có thể gây ra một vụ rắc rối lớn - không ai dám coi nhẹ vụ này, chỉ e là Minh chủ Đại Đồng minh Thần Kiếm Hưởng Qua cùng chưong môn ngũ phái, lại thêm thủ lĩnh Cái Bang, thất lão Ma giáo, ai cũng phải có liên quan, những kẻ thường ngày hô mưa gọi gió bây giờ phải lo lắng. Toàn Bổng Đức càng nghĩ càng thấy thư thái trong lòng, thoải mái ngồi xuống ngất một chùm nho ăn ngon lành.

Mấy người ngồi ở vị trí thủ tọa quả nhiên đều biến sắc. Hai vị Hồng, Bạch trưởng lão đột ngột đứng dậy, chạy ra phía cửa sảnh, không nói năng gì chặn mất đường lui của Trương Hiểu Kí. Khoát Lạc đại sư cũng chau rừ đôi mày nhìn Trương Hiểu Kí hỏi: “Tiểu thí chủ có phải đúng là người của Vân Phù thế gia?”

Trương Hiểu Kí nhẹ gật đầu, Khoát Lạc đại sư nắm ngón tay miết chặt lấy tràng hạt, than: “Vây bản tăng thỉnh Trương thí chủ không những cắt đứt đoạn nhân duyên này, mà còn suốt đời không được gặp lại vị nữ thí chủ kia.”

Trương Hiểu Kí trong lòng vốn rất tôn kính vị đại hòa thượng này, nghe thấy vậy không khỏi giật nảy mình kinh hãi, buột miệng hỏi lại: “Tại vì sao?”

Khoát Lạc đại sư và Hồng, Bạch hai vị trưởng lão đưa mắt trao đổi với nhau, chỉ nghe Khoát Lạc đại sư đáp: “Nguyên nhân tất nhiên là có, chỉ là bây giờ chưa thể nói cho thí chủ biết được. Cổ lão, ở đây lão nhân gia vốn cao tuổi nhất, nhưng việc này là giang hồ đại sự, bọn ta không thể không quan.”

Nói rồi đại sư xoay qua hỏi Trần Du Tử: “Đạo huynh, ý người ra sao?”

Trần Du Tử thở dài, cũng chỉ khẽ gật đầu. Khoát Lạc đại sư nghiêm trang nói tiếp: “Chuyện này còn chưa trình lên Minh chủ và chư vị trưởng lão Ma giáo nên cụ thể phải giải quyết thế nào sẽ định sau. Nhưng trong các vị ở đây, lão nạp may mắn là người có chức vị cao nhất trong Tam minh nên tạm thời hạ lệnh: Đệ tử trước đây của Chung Nam phái Trương Hiểu Kí không được thành thân với Lô Bán Nhi của Ma giáo, nếu còn có ý định chống đối, thiên hạ sẽ hợp sức thảo phạt.”

Chú giải:

Chữ “nhu” và “nhuyễn” đều dùng để diễn tả sự “mềm”. Ở đây ý tác giả muốn nói phụ nữ nói chung đều “nhuyễn”, tức là mềm mại về thân thể, nhưng Lô Bán Nhi lại khác, nàng có cái “nhu”, tức sự mềm mại trong phong cách, trong tinh thần, rất khó có thể diễn tả.

9. Tỉnh Bạ (bờ Giếng) - Hạ

Lời đại sư rất khách khí, rõ ràng là có ý muốn động thủ. Trương Hiểu Kí bước lên một bước chặn trước người Lô Bán Nhi, cao giọng hét: “Tại sao?”

Thấy không ai trả lời, hắn nhìn sư phụ cười cay đắng: “Tại vì sao?”

Trần Du Tử thở dài: “Hiểu Kí, đừng hỏi nữa, đó là ước định của tổ tiên ngươi với Ngũ phái Tam minh. Ngươi sao còn chưa nghe lời Khoát Lạc đại sư.”

Trương Hiểu Kí ngẩng đầu “ha ha ha” cười to ba tiếng, uất hận nói: “Ta cùng Bán Nhi kết duyên trăm năm là chuyện của hai người bọn ta, không biết lại can dự đến nhiều người như vậy.” Hắn thở dài một hơi, cười lạnh nói tiếp: “Nếu chư vị muốn dùng sức ép buộc, ý thế bức bách, ta đành phải tận hết sức mình bảo vệ bản thân.”

Nói xong hần ôm lấy eo Lô Bán Nhi, nhẹ nhàng nói: “Bán Nhi, chúng ta đi thôi!”

Lô Bán Nhi gật đầu, hai người từ từ lui về phía hậu đường. Thoát khỏi cửa sau là đến một khoảng sân khá lớn, nhưng mấy người trên sảnh đều theo Khoát Lạc đại sư vây lấy họ, trong sảnh đầu đầu cũng đầy người, Trương Hiểu Kí không muốn đả thương người khác nên cũng không chạy nhanh được. Bốn mặt hậu viện đều là tường cao, lúc ấy theo tiếng huýt sáo ra hiệu của Toàn Bổng Đức, khắp các nẻo đều có người chặn. Trương Hiểu Kí không còn đường thoát, hần ngẩng đầu nhìn bầu trời phía trên khoảng sân, thực sự không biết cái thế giới này như thế nào nữa - bọn chúng thật ngu muội, nhất định muốn truy bức bọn ta, hai kẻ không muốn tranh giành gì với thế gian.

Khoát Lạc đại sư vượt lên trước một bước, nói: “Tiểu thí chủ, còn không đi theo lão nạp.”

Trương Hiểu Kí lắc lắc đầu, rồi hần nảy ra một tia hy vọng, thuyết phục: “Hay là thế này, đại sư, ta cùng người một trận định thắng thua. Nếu ta thua sẽ làm theo lời đại sư, còn nếu ngược lại, hai vợ chồng bọn ta sẽ vĩnh viễn rời khỏi giang hồ, tìm nơi không dấu chân người cày ruộng trồng hoa suốt cuộc đời. Như vậy các vị không bức bách bọn ta nữa, được không?”

Mấy lời này của hần cũng xem như là đã nhường nhịn đến cực điểm, chiếu theo quy củ giang hồ cũng có thể chấp nhận được, nhưng Khoát Lạc đại sư lại lắc lắc đầu. Trương Hiểu Kí thở dài, quay qua nhìn Lô Bán Nhi đang ở bên trái mình, nàng dường như cũng đã mệt nên đến ngồi xuống trên thành một miệng giếng cách họ khoảng ba thước. Hần nhìn nàng, biết rằng vì nàng hần có thể làm bất cứ chuyện gì. Hần liền hít một hơi dài nói luôn: “Hay là chúng ta đấu ba trận, đại sư một trận, Hồng, Bạch hai vị trưởng lão một trận, Cổ lão tiền bối một trận. Trương Hiểu Kí ta nếu thua bất cứ trận nào sẽ phải phục mệnh, còn nếu ta may mắn thắng cuộc, xin chấp thuận lời thỉnh cầu!”

Hần nói rất tự tin, cũng là do bị bức đến không còn con đường nào khác. Toàn bộ người trong sân theo ra xem nhiệt náo nghe thấy thế chẳng ai không kinh hãi. Hồng, Bạch hai vị trưởng lão thất kinh, nghĩ rằng không nên ưng thuận biện pháp quá liều mạng như vậy. Võ công của Trương Hiểu Kí bọn họ trước đây có nghe qua, vừa rồi cũng đã tận mắt nhìn thấy, trong lòng biết là không ổn chút nào. Nhưng Khoát Lạc đại sư vẫn lắc đầu: “Không được, Trương tiểu thí chủ hãy nghe lời khuyên bảo đi.”

Đầu óc Trương Hiểu Kí hoàn toàn mơ hồ, tự nhủ đây là đạo lý gì, các người cứ nhất định muốn ép bọn ta như thế sao? Lô Bán Nhi đang ngồi trên thành giếng cũng thở dài. Bộ dạng ảo não của nàng làm Trương Hiểu Kí càng muốn kề cận bảo bọc nàng suốt đời, nhưng tại sao mọi người lại mang ý thù hận đối với hôn sự của mình? Hần thối lui hai bước, đưa tay nắm chặt lấy tay Lô Bán Nhi, rồi ngẩng cao đầu nói với Khoát Lạc đại sư: “Đến đây, Hiểu Kí nếu bại cam tâm chịu chết, nhưng nếu thắng thì đại sư không được ngăn trở thêm nữa.”

Không chờ Khoát Lạc đại sư đáp lời, xem như là lão đã ngầm đồng ý, hần rút nhuyễn kiếm ra, tay rung lên, sử chiêu Phần Hương Lễ Phật đâm về phía hòa thượng.

Đạt Ma đường vốn là nơi nghiên cứu về võ thuật của chùa Thiếu Lâm. Võ công của thủ tọa Đạt Ma đường xưa nay chỉ tồn tại trong truyền thuyết, hầu như chưa ai từng tận mắt thấy qua. Chỉ nghe lời đồn nói là nếu trong Đại Đồng minh sắp xếp ngôi thứ theo thực lực thì Khoát Lạc đại sư tuyệt đối không nằm ngoài mười nhân vật hàng đầu. Mà nếu chỉ luận về các ngón tấn công thì Thiếu Lâm phương trượng và ông ta e cũng không cách biệt nhau bao nhiêu. Trương Hiểu Kí mấy năm gần đây là cao thủ thiếu niên danh tiếng lẫy lừng nhất, tâm pháp Chung Nam Âm Linh Tú và kiếm pháp Mộ Hàn đã được hần luyện đến mức đăng phong tạo cực, trải qua bao nhiêu đời từ khi Chung Nam lập phái tới nay không được mấy người. Trận này đương nhiên là rất gay go, người người đều chống mắt lên muốn xem. Chỉ thấy hai đối thủ đều lịch thiệp thủ lễ, Khoát Lạc đại sư hoàn lại một chiêu Bồ Tát Đê Mi nhường kiếm đang tới. Sau đó một chiêu như nâng Thái sơn, một chiêu như vuốt lá mỏng, một chiêu không gì nặng hơn, một chiêu không gì nhẹ hơn, nặng trầm trầm, nhẹ tênh tênh phơi phới ép tới. Bên cạnh đã có người kêu lên: “Hay!”

Lại thêm người khác bình luận chi tiết hơn: “Bát Nhã chiêu thêm Chư Không quyền phối hợp sử ra, hắc, làm thế nào lão hòa thượng lại luyện được cơ chứ?”

Người nói mấy câu này là Cổ Bất Hóa, lão vốn là người biết nhiều hiểu rộng. Trương Hiểu Kí trong lòng kinh hãi, lập tức biến chiêu trong cái nhu ả chứa sự dẻo dai, trong cái hiểm lại có vẻ túm, mỗi thức đều sử ra kiếm pháp Mộ Hàn. Chung Nam phái nằm sát bên Trường An, đất tiếp giáp Hoa Sơn, mây liên Tần

Lĩnh, mắt quét Kì Liên, mà trong chuỗi các danh thắng đó núi Chung Nam cũng có chỗ đứng riêng nên nhìn vào kiếm thuật của Chung Nam phái sẽ thấy ngay nét độc đáo. Cô ngạo nhưng không lánh đời, không che dấu đi vẻ thanh tú và mỹ lệ chính là tôn chỉ của Chung Nam kiếm pháp, Trương Hiểu Kí rõ ràng đã nắm hết tinh yếu của kiếm pháp này, đạt đến tam muội **. Hồng, Bạch nhị lão bốn mắt nhìn nhau, một lão lầm bầm: “Hà hà, tiểu tử này đã đem tâm pháp Chung Nam Âm Lĩnh Tú hợp nhất hoàn toàn với kiếm ý, tâm pháp và kiếm thuật của Chung Nam phái cuối cùng đã hòa hợp. Ngay cả sư phụ e còn chưa đạt tới cảnh giới này, ta nếu như có một đồ đệ như vậy, thật không biết nên cao hứng đến mức nào.”

Nên biết tâm pháp Chung Nam Âm Lĩnh Tú và kiếm pháp Mộ Hàn đều là một trong tam đại trấn sơn tuyệt kỹ, trước sau do hai vị tổ sư sáng tạo ra, khát vọng lớn nhất của đệ tử các đời là hợp nhất tâm pháp và kiếm pháp nhưng chưa ai làm được. Không ai ngờ được Trương Hiểu Kí đã ngấm ngấm nắm được cách dung hòa, quán thông cả hai môn. Trần Du Tử cười cay đắng, không buồn trả lời, tình này cảnh này làm lão không biết nên cười hay nên khóc.

Chú giải:

** Tam muội (Samadhi): trạng thái cao nhất của thiền định. Ở đây “đắc kỳ tam muội” chỉ việc đạt được sự tĩnh vi, tuyệt đỉnh.

10. Kết Phát (kết Tóc) - Thượng

Toàn Bảng Đức bên cạnh cười hì hì, nói: “Đây không phải là lúc tỉ võ tranh tài. Hồng trưởng lão, Bạch trưởng lão, chúng ta có nên xuất thủ bắt lấy hắn chăng?”

Hồng, Bạch nhị trưởng lão cũng nhìn ra Khoát Lạc đại sư thực tế bị bức vào thế hạ phong, chỉ có bề ngoài hoa dạng vậy thôi, nếu tiếp tục không xuất thủ mà để cho Trương Hiểu Kí chiếm hết thượng phong, Ngũ phái Tam minh đâu còn mặt mũi nào nữa, lập tức tán đồng: “Đúng, đúng, với loại nghịch đồ này thì phải ra tay.”

Vị Hồng trưởng lão nói lời tuy nhẹ nhàng, nhưng trước khi xuất thủ, sắc mặt trước tiên đỏ bừng lên, sắc đỏ này dường như biết di chuyển, nhanh chóng lan từ trên mặt ông thẳng xuống bàn tay. Đây chính là bản lĩnh giữ nhà của ông ta - Chu Sa chưởng. Bạch trưởng lão thì cởi chiếc túi vải thô màu trắng bên lưng ra, vừa xuất thủ đã vung miệng túi quần vào lưng của Trương Hiểu Kí. Còn Toàn Bảng Đức thân hình to béo nhất nhưng xem ra rất vững vàng, đợi Hồng, Bạch hai trưởng lão tham chiến rồi, lão vẫn đứng yên một chỗ quan sát. Chỉ thấy dù thêm hai người nhập trận - Khoát Lạc đại sư gánh trọng trách đảm đương chính diện, Hồng Bạch nhị trưởng lão một trái một phải tấn công hai bên, tinh thần Trương Hiểu Kí lại tựa như càng thêm phần chấn. Bóng kiếm tung hoành, hậu viện cổ thụ âm u, kiếm ảnh ở nơi tối ám ấy dần dần tỏa ra màu trắng xám như ánh tuyết dưới bóng mây đen, tạo nên vẻ tươi sáng rạng rỡ giữa chốn mù mịt. Toàn Bảng Đức vốn là đệ tử Chung Nam, trông thấy liền kinh ngạc bật thốt: “Dư Tuyết kiếm khí! Sư huynh, hắn đã luyện thành Dư Tuyết kiếm khí rồi à?”

Dư Tuyết kiếm khí là tuyệt học cuối cùng trong Chung Nam tam đại tuyệt kỹ. Trong sáu mươi năm trở lại chưa ai luyện thành, cho nên Toàn Bảng Đức mới kinh hãi như thế. Trần Du Tử nhìn thể kiếm của Trương Hiểu Kí, vẫn trầm lặng không nói lời nào, nét mặt miên man biến đổi - đứa nhỏ này quả nhiên thâm tàng bất lộ, ông dựa vào kiếm ý của đồ đệ mà thấy được đây không chỉ là “Dư Tuyết kiếm khí”, nhưng bản thân ông ngày thường nào hay hài tử Hiểu Kí đã tập luyện công phu bản môn tới trình độ như vậy.

Quả nhiên Toàn Bảng Đức không còn đứng ngoài được nữa. Lão ta vừa tham dự vào trận chiến, kiếm thức của Trương Hiểu Kí còn đang trầm tĩnh tuần dật bỗng lại thêm phần phiêu hốt vô định, ngay cả trình độ như Toàn Bảng Đức cũng chẳng nhìn ra kiếm ý ở đâu. Toàn Bảng Đức cười run giọng: “Hảo tiểu tử, đến cả kiếm pháp nhập môn hạ đẳng nhất của Chung Nam phái là Chung Nam Tiệp Kính, ngươi cũng đem kết hợp vào rồi!”

Chung Nam Tiệp Kính thực sự chính là loại kiếm thuật hạng hai, nguyên dạy cho tộc gia đệ tử ở Chung Nam để mau thành tựu mà ứng dụng ngay. Không ai ngờ kiếm pháp này lại xuất hiện trong trận chiến sinh tử của bậc cao thủ. Tuy về lý là thế, nhưng kiếm pháp này vào tay Trương Hiểu Kí vận dụng thì trở nên

điều luyện nhuần nhị, kiếm chiêu rợp trời biến hóa ngênh chiến bốn đại cao thủ, tới lui công thủ hoàn toàn ung dung nhàn nhã. Trần Du Tử lẩm nhẩm: “Hài tử này, hài tử này, thêm hai ba năm nữa, Chung Nam phái khẳng định sẽ nhờ nó mà lừng danh.”

Toàn Bảng Đức thấy bốn người hợp công mà vẫn không hạ được Trương Hiểu Kí bèn quay mặt sang phía Cổ Bất Hóa lẩm nhẩm gì đó, ý trở về Lô Bán Nhi đang ngồi bên miệng giếng. Cổ Bất Hóa ngạc nhiên, trong lòng nghĩ kế này tuy không tệ nhưng lão phải giữ gìn thân phận, chẳng thể hạ thủ. Tuy nhiên kẻ vừa chịu nhục trong tay Trương Hiểu Kí là Ngô Hạ và Cảnh Ngọc Quang thì không nghĩ như vậy, như cởi tấm lòng đồng thời xông về phía Lô Bán Nhi. Trương Hiểu Kí quay lưng lại với Lô Bán Nhi nguyên ý muốn bảo vệ cho nàng. Hắn biết công phu của Bán Nhi rất khá, nhưng so với cao thủ hạng nhất thì vẫn không bằng. Trông thấy hai người xông lên, hắn lửa giận bùng bùng, không ngăn được hét lên: “Vô sỉ.” Ánh kiếm lóe sáng, bất ngờ xuyên qua khỏi vòng vây của bốn cao thủ, đâm thẳng vào hai tên Cảnh, Ngô.

Kiểm này của hắn đánh ra khiến cho cả bốn người đang bao vây vừa kinh hãi vừa hổ thẹn không còn mặt mũi nào nữa. Hai tên Cảnh, Ngô lập tức gặp nguy, nhưng kiếm này cũng làm sau lưng Trương Hiểu Kí lộ ra sơ hở. Cổ Bất Hóa là cao thủ như thế nào, lão chỉ chờ có cơ hội này thôi, một chiêu đánh ra, chớp thẳng vào lưng Trương Hiểu Kí.

Trương Hiểu Kí than thầm: “Đáng tiếc.” Hắn chuyển thân giữa không trung, gian nan tránh khỏi chiêu trảo của Cổ Bất Hóa, kiếm thế trên tay yếu đi, chỉ chém đứt sợi dây buộc tóc của Ngô hạ và một đoạn ống tay áo của Cảnh Ngọc Quang. Chân hắn vừa chấm đất, bảy đại cao thủ liền người lên kẻ xuống vây công liên lạc. Trương Hiểu Kí đứng chắn phía trước Lô Bán Nhi, không chịu lui một bước. Kiếm quang của hắn lúc co lúc duỗi, khi thu về khi nở bung đơn độc chống lại bảy vị cao thủ, nội tức vận hành cũng đã tới mức cực hạn. Đây chính là trận ác chiến quyết liệt nhất từ khi hắn xuất đạo đến nay, so với trận ở Động Đình thủy trại còn kịch liệt hơn nhiều.

Trận đấu này đâu chỉ ngừng ở mấy ngàn chiêu, đánh từ giờ Ngọ tới giờ Dậu, mắt thấy sắc trời sắp tối, một mảnh trăng lưỡi liềm đang dần treo lên bầu trời cao, chiếu xuống trường ác đấu những tia sáng lạnh lẽo. Nếu như quả thực có ông tơ dưới bóng nguyệt, không hiểu có thấy mình đã thất nhằm sợi tơ hồng này chăng? Tình cừu oán ghét, ái hận khó ngừng, chỉ một dây tơ hồng của lão mà lại tạo ra nhiều oan khiên đến thế.

Lô Bán Nhi đau buồn nhìn vầng trăng - vì sao nàng và Trương Hiểu Kí không thể tránh nổi nỗi phiền não rối rắm nơi nhân thế? Xã hội quả là cỗ máy lạnh lùng tàn nhẫn nhất, cứ vận chuyển theo đúng trật tự của riêng nó, nghiền nát mọi thứ chẳng chút xót thương.

Lô Bán Nhi thở dài, chính tại Tước Bình sơn trang, trên tấm bình phong bằng đá trắng đã ghi lại hai mươi bảy cái tên. Mỗi tên là một tấm lòng, nếu nàng ưng thuận, có thể tiện tay chỉ vào một cái tên, chọn ra một người sống cùng mình trọn đời trọn kiếp. Nhưng nàng nhìn Trương Hiểu Kí múa kiếm dưới trăng, càng đánh càng dũng mãnh, mồ hôi thấm ướt lưng áo, nàng cảm thấy mình chọn lựa chẳng hề sai. Mỗi tình của họ, dẫu mọi người đều muốn phá hủy, nhưng tình ý ấy vẫn mãi vẹn nguyên.

Cho đến lúc này, những người bên ngoài phần lớn đều không nhúng tay vào được, cao thủ đang tham chiến trên người nhiệt khí ngàn ngút. Trong số này Toàn Bảng Đức mập mạp nhất, thân người càng nóng bức, mồ hôi toát ra ướt đầm y phục. Chỉ thấy lão kêu to: “Sư huynh, huynh đào tạo ra loại nghiệt đồ như thế mà vẫn còn chưa chịu xuất thủ sao?”

Thân hình Trần Du Tử run lên.

Toàn Bảng Đức cười hắc hắc: “Sư huynh, huynh nhu nhược nuôi ong tay áo như vậy, quay đầu lại mặt mũi nào nhìn Ngũ phái Tam minh đây!”

Trần Du Tử hít vào một hơi - tình trạng thế này, ông không thể không xuất thủ. Ông lấy ra từ trong ống tay áo một thanh mộc kiếm dài hai tấc, khẽ búng thân kiếm rồi than: “Hiểu Kí, con chưa thấy mặt sao? Theo sư phụ về núi đi.”

Trương Hiểu Kí cười đau khổ: “Thưa sư phụ, con đã phá cửa thoát ra, không còn kẻ là đệ tử Chung Nam nữa. Lão nhân gia người sao lại bức bách con, chẳng lẽ nhất định muốn chúng con phải chia uyên rẽ thủy ư?”

Trần Du Tử thở dài: “Điều này không còn do ta và con quyết định nữa rồi.”

Từ khi Trần Du Tử tham chiến, cục diện liền có biến hóa vi diệu. Kiếm chiêu của Trương Hiểu Kí trước sau đều tránh né sự phụ, đương nhiên tạo thành nhược điểm, chỉ thấy kiếm thức của hắn dần dần mờ nhạt, từ từ rơi vào thế hạ phong. Đối phương tổng cộng tám người, tuy Trần Du Tử trước sau không xuất sát chiêu nhưng lại là sự áp chế lớn nhất lên Trương Hiểu Kí. Cứ tiếp tục như thế này, hậu quả có thể biết trước.

Kiếm thức của Trương Hiểu Kí càng lúc càng chậm lại, mơ hồ nghe thấy tiếng thở gấp của hắn, mọi người đều cho rằng hắn không còn trụ được bao lâu. Nhưng tiếp theo đó, Trương Hiểu Kí chợt ngược đầu lên nhìn trời, tay trái bắt kiếm quyết, mũi kiếm nơi tay phải chỉ xéo lên, lại chỉ ngay vào mi tâm mình. Lần này hắn từ động chuyển sang tĩnh, biến đổi cực nhanh, mọi người thấy tư thế quái dị, thêm vào đó cảm giác trong tư thế cực tĩnh của hắn ẩn chứa lực lượng vô cùng. Ai cũng ngáp ngừng không muốn hạ thủ, ai cũng đợi kẻ khác thử trước đã xem sao. Mọi người cùng nghĩ như vậy nên đều tạm dừng tay lại, cục diện đột nhiên trở nên tĩnh lặng, ai nấy đều ngạc nhiên, sau đó sắc mặt đều đỏ bừng, đang định phát chiêu, chợt nghe Trần Du Tử kêu lên: “Hiểu Kí, dừng, không được dùng Loạn Phi Phong kiếm pháp!”

11. Kết Phát (kết Tóc) - Trung

Hồng Bạch nhị trưởng lão nhìn nhau, Cổ Bất Hóa tỏ vẻ không tin, Khoát Lạc đại sư chấp tay nói: “Thế gian này còn có người sử được Loạn Phi Phong kiếm pháp, Vân Phù thế gia quả thật lợi hại.”

Nguyệt chiếu trung đình, lưu quang như tuyết (Trăng chiếu giữa sân, sắc màu như tuyết) - Loạn Phi Phong kiếm pháp trăm năm trước xuất hiện, được tôn “cái thế” chẳng phải là chuyện kỳ lạ, khi đó kiếm pháp này đã gây ra không ít sát kiếp. Người người nghĩ đến điểm ấy, trong lòng trầm hấn xuống, không hiểu bản thân có qua khỏi trận chiến hiện tại hay không.

Chỉ nghe thấy Trương Hiểu Kí lầm rầm: “Thả đối trung đình nhan như ngọc¹⁴ Rmạc hành thế ngoại loạn phi phong” (Thà đứng trong sân nhìn người ngọc, chẳng muốn bốn ba chốn gió sương).

Trường kiếm của hắn uốn lượn, bắt đầu múa lên như điệu vũ một mình giữa sân. Từ nhỏ hắn tập luyện tâm pháp Chung Nam Âm Linh Tú, lúc thường không để ý, nhìn qua chỉ thấy là một thiếu niên bình phàm, nhưng khi một kiếm múa lên, thân hình trong màn kiếm ảnh dần dần hiện ra tựa lớp tuyết mờ mờ, như làn gió thổi lên giòng suối cuộn cuộn. Mọi người chỉ thấy trước mắt sáng lên, kể ngày thường chẳng có gì đặc biệt như Trương Hiểu Kí bất ngờ lại hiển lộ tài năng kinh thế hãi tục. Lô Bán Nhi mỉm cười e lệ nhìn hắn, nàng yêu nhất là Trương Hiểu Kí sau khi phẩy đi lớp bụi trần vây bám, lộ ra linh hồn vượt ngoài đám đông, vượt ngoài thói tục. Nàng thích ngắm Trương Hiểu Kí múa kiếm, bởi vì đó là sở trường của hắn, chỉ có ở giữa màn kiếm ảnh loang loáng, tâm và thân của hắn mới hợp nhất để đạt tới “tự do”. Sự tự do đầy hàm chứa một sức mạnh dẫn đường, trong thời khắc đó, nàng cảm thấy linh hồn mình cũng quán quít với vẻ “tự do” ấy mà bay lên. Cảm giác này nàng không thể cảm nhận được ở Tước Bình sơn trang hay từ bất kỳ người nào khác, bao gồm cả hai mươi bảy cái tên khắc trên tấm bình phong nọ.

Lúc này, nàng nhìn ngắm Trương Hiểu Kí trong màn kiếm ảnh, lòng thầm nhủ: nàng yêu Trương Hiểu Kí, yêu hắn - yêu!

Hầu như tất cả mọi người đều chăm chú vào kiếm pháp, chỉ có Cổ Song Hoàn lặng lẽ nhìn vào Trương Hiểu Kí. Nàng đang nhìn hai người Trương Hiểu Kí và Lô Bán Nhi, chỉ thấy họ một thì vẻ mặt mềm mại như nước, một thì kiếm bay như gió; một tựa mây trôi lững lờ, một tựa cô từng ngạo nghễ; người như muốn lia bỏ thế gian, người không chịu thuận theo giòng đời; không hiểu sao đôi mắt nàng lại ướt đẫm. Nàng phát hiện, mình yêu có lẽ không hẳn là Trương Hiểu Kí, mà là yêu mối tình sinh tử không thể chia lìa giữa hắn với Lô Bán Nhi.

Trong không khí tranh đấu sát khí mịt mù đầy viện, có một tiểu cô nương đang nghĩ tới chuyện ái tình.

Nàng phát hiện - chính nàng, đã yêu lấy tình yêu rồi.

Ban đầu mọi người chưa cảm giác gì, đột nhiên, tất cả chợt phát giác những bóng cây chiếu trên mặt đất trong sân đều bắt đầu nhảy múa. Mà trời không hề nổi gió, nhưng ánh trăng dường đang run rẩy, bóng cây dường di động theo kiếm ý, loang loang lổ lổ, tụ tụ tán tán, như thực như ảo. Ai nấy nhìn đi nhìn lại mấy

lần, sau đó tất cả cảm giác âm thanh thoát khỏi miệng mình đều bắt đầu lơ lửng trôi nổi, khi đứt đoạn khi liên tục, lúc cao lúc trầm, ánh sáng trong viện cũng trở nên mờ ảo, bao nhiêu niềm âu lo trần tục trôi chảy như mây, chỉ có Lô Bán Nhi và Trương Hiểu Kí là tĩnh lặng giữa luồng thời quang lưu chuyển. Hồng, Bạch nhị lão nhìn nhau, một người mặt lộ vẻ buồn bã, người kia lại như vui, dường như đang nhớ lại những chuyện xưa cũ trong đời. Hai con mắt nhỏ bé của Toàn Bổng Đức nhìn xuống dưới đất, nước mắt dần dần tuôn ra. Ngô Hạ và Cảnh Ngọc Quang một đang nghiêng rằng nghiêng lợi, một lại lăm lăm chửi rửa sư phụ mình. Đến cả Cổ Bất Hóa sắc mặt cũng hơi hơi thay đổi. Người trong viện chỉ có Khoát Lạc thiền sư định lực cao nhất, ông là cao tăng Thiếu Lâm, tu qua thiền định, lúc này nhìn suốt một lượt, lòng thâm kinh hãi: ngay cả định lực thâm hậu như Cổ Bất Hóa, Hồng Bạch nhị lão cũng bị cuốn vào kỳ thuật này, có thể thấy Loạn Phi Phong kiếm pháp huyền ảo ma quái đến nhường nào. Ông biết rằng dù có kêu to cũng không thể làm mọi người tỉnh được, bèn vận khởi Phật môn Sư Tử Hống, ngâm lên một tràng “A di đà Phật!”

Âm thanh vừa vang lên đáng lẽ phải kinh động toàn trường, nhưng sau khi bốn chữ ấy được phát ra, đại sư chẳng hề thấy tác động gì. Âm thanh dường như biến mất tăm. Cảm giác trống rỗng vô định khiến người ta trăm đầu ngàn mối khó chịu vô cùng. Ngay khi Khoát Lạc thiền sư tay chân luống cuống tâm trạng rối bời, âm thanh đó không hiểu từ nơi nao trên trời cao truyền về, ơ ơ vang vọng, quặng thẳng tới đại sư. Âm thanh quả lợi hại, lại chính lúc Khoát Lạc thiền sư không hề phòng bị nên tai trái lập tức ứa máu. Ông chắm một ngón tay lên chỗ máu ươn ướt, tâm ý mê man: đây là máu của mình ư? Sư Tử Hống của mình từ lúc nào không những không tổn thương được người mà ngược lại gây hại cho chính mình?

Trong lúc hoảng hốt, thời gian trước mắt bất ngờ như quay ngược lại, tình cảnh hiện ra trước mắt vẫn như cũ - người thiếu niên đó một tay bắt quyết, một tay cầm kiếm, đầu ngẩng lên trời. Tuy hấn quay lưng lại người con gái đó nhưng mọi người đều hiểu rằng lời nói ấy là dành cho nàng: “Thả đối đình trung nhan như ngọc, mạc hành thế ngoại loạn phi phong”. Khoát Lạc đại sư tâm tư mờ mịt. Khắp sân thời gian ảo hóa không ngừng lưu chuyển, hiển bày lẽ vô thường mà kinh Phật nói đến. Đệ tử Phật môn phân ra làm rất nhiều tông phái, Thiếu Lâm vốn theo Thiền tông, tu hành vốn là để tham thấu lẽ vô thường này. Đệ tử Thiền tông phải dùng pháp “Tịch diệt” vô bi vô hỷ để ứng đối với vô thường. Nhưng, hôm nay, trong thời khắc này, Khoát Lạc không biết vì sao đột nhiên hiểu được, giữa luồng thời gian lạnh lùng lưu chuyển khắp sân, chỉ có đôi mắt của Trương Hiểu Kí và Lô Bán Nhi mới là nét “hữu thường” duy nhất giữa tấm lưới “vô thường”. Đó là niềm tin bất biến - điều duy nhất có thể chống cự lại sự xâm thực của thời gian, còn bản thân mình - chỉ vì một chấp niệm bức bách, chẳng phải đã sai lầm rồi sao?

Chỉ có Trần Du Tử vẫn chưa bị mất đi định lực, ông hiểu kiếm ý của đồ nhi không công kích đến mình. Ông nhìn lên mặt trăng: nhân thế ơ nhân thế, ông biết Tâm Tự quyết của Loạn Phi Phong kiếm pháp vốn nhằm thẳng vào tâm con người. Ông buộc phải tiến lên, nhưng ông cũng thấy quang cảnh trong sân lưu chuyển, khác hẳn với lúc trước. Bóng cây khắp sân khi khai khi hợp, lúc mau lúc chậm. Thời gian và không gian tựa hồ trôi nổi bất định. Trần Du Tử thầm than: Hiểu Kí, dù con tự phụ mình là tuyệt thế kỳ tài, có thể không bị ảnh hưởng bởi vòng xoáy thời gian này, nhưng người khác lại không được như con, người khác phải nương nhờ vào những âu lo trần tục, những chuyện phiền toái nhỏ nhoi để đi qua kiếp nhân sinh của họ. Con không thể hủy hoại ý niệm sinh tồn của mọi người nơi đây được.

Ông bước lên trước một bước, thật nặng nề; lại một bước nữa, càng thêm trĩu nặng; thêm một bước nữa, là sức nặng mà sinh mệnh không thể nào chịu nổi.

Đây là bước cuối của ông, sau khi bước xong, miệng ông đã thổ ra một bùm máu, kêu lên: “Hiểu Kí, dừng lại!”

Một giọt máu bắn lên mặt Trương Hiểu Kí, Trương Hiểu Kí kinh ngạc, trông thấy sư phụ lão đảo muốn ngã lập tức dùng kiếm, xông tới trước đỡ lấy, cất tiếng gọi: “Sư phụ!”

Trần Du Tử miệng đọng máu cười nói: “Dừng dùng kiếm pháp này nữa, con mau đi đi. Loạn Phi Phong kiếm pháp hướng đến lòng người, phá hết ảo vọng. Mọi người chẳng phải như con, ảo vọng bị phá sạch, bọn họ còn dựa vào cái gì để sống tiếp đây. Không phải ai cũng có thể tìm được Bán Nhi của mình, không phải ai cũng có thể tập luyện Loạn Phi Phong kiếm pháp để tự tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời mình đâu. Con phá hết rồi bọn họ chẳng còn gì để mà tiếp tục muốn sống nữa đâu.”

Nước mắt Trương Hiểu Kí lăn xuống, hấn điểm mấy chỗ huyết đạo trên ngực sư phụ, ngăn chặn nội thương. Sau đó nắm lấy lòng bàn tay ông đưa một luồng nội lực vào, những muốn giúp sư phụ hồi phục.

Hắn định giúp sư phụ trị thương xong sẽ cùng Lô Bán Nhi rời khỏi, vĩnh viễn từ giả giang hồ, làm người dân thường cho qua đời này. Hắn đã lưu lại cho sư phụ sự phiền phức lớn rồi, hắn cũng hiểu rằng việc mình bỏ đi sẽ khiến Chung Nam phái gánh thêm phiền phức, do đó trong lòng càng thêm hổ thẹn. Chỉ có điều hắn không nghĩ tới kiếm pháp của mình lại uy lực như thế. Nội thương của sư phụ không nhẹ, còn bản thân hắn sau khi liên tục chiến đấu nội lực cũng hao tổn đi nhiều, vì vậy đã hết thời gian một tuần trà, hắn vẫn chưa thể rút tay về.

Trần Du Tử nói: “Mau đi đi.”

Trương Hiểu Kí lắc lắc đầu, sư phụ là người duy nhất trên trần thế mà hắn quan tâm. Sau khi nhìn thấy sự tuyệt vọng trong mắt sư phụ, hắn nói không nên lời. Trương Hiểu Kí toàn tâm trị thương cho ông, không hề phòng bị, đâu ngờ sư thúc Toàn Bảng Đức nội lực đã khôi phục được chút ít, chỉ là chưa thể xuất thủ thôi. Không hiểu sao, Toàn Bảng Đức nhìn tình cảnh dưới ánh trăng hai sư đồ dù khốn khổ vẫn tương trợ nhau, lại dường như trông thấy mối tình khăng khít không rời của Trương Hiểu Kí, trong lòng tràn ngập thù hận. Lão không ngần ngại vận dụng Tự Tổn đại pháp của Chung Nam phái trước tiên tụt lại nội lực, nhảy lên đánh ra một chiêu.

12. Kết Phát (kết Tóc) - Hạ

Nhưng chương này quá nặng, Trương Hiểu Kí há miệng phun ra một búng máu - chỉ có điều trước lúc phun ra ngụm máu, hắn đã làm được một việc, chính là quay đầu lại, phun trọn búng máu lên mặt Toàn Bảng Đức. Toàn Bảng Đức kinh hãi, Trương Hiểu Kí vừa trông thấy lão, trong lòng không khỏi trời lên một nỗi hận vô danh, một chỉ điểm tới, ấn thẳng vào Khí Hải huyết của lão. Toàn Bảng Đức chỉ thấy chân khí toàn thân từng đợt từng đợt tán ra, ngã oặt xuống đất. Trương Hiểu Kí lúc này cũng không còn sức để mà ngã lẫn ra nữa. Lúc này toàn sân không còn ai có thể cử động. Trương Hiểu Kí cười nói với Lô Bán Nhi: “Bán Nhi, không xong rồi, may mà bọn họ nhất thời còn chưa cử động được, nàng hãy đỡ ta dậy, chúng ta mau đi thôi.”

Lô Bán Nhi bước tới, đưa tay nâng Trương Hiểu Kí lên. Khi tay nàng chạm vào vai Trương Hiểu Kí, hắn cảm giác hận không thể khiến thời gian ngừng lại ngay giây khắc hạnh phúc này. Hạnh phúc là gì vậy? Trương Hiểu Kí trước nay chưa từng nghĩ tới, rất nhiều người cả đời cũng không hiểu, nhưng giờ đây hắn đã nghĩ ra: cái gọi là hạnh phúc, thực chất chính là hy vọng đạt đến như thế này mà thôi, đến tâm cảnh yên ổn tốt lành một đời! Được nàng đỡ lên, Trương Hiểu Kí liền cảm thấy, chỉ cần có Bán Nhi ở bên, hắn có chịu thương thế nặng hơn, mang tội lớn hơn hắn cũng cam tâm tình nguyện.

Lô Bán Nhi nâng đỡ Trương Hiểu Kí lên, thân hình nàng lại run rẩy. Trương Hiểu Kí kinh hãi hỏi: “Bán Nhi, nàng sao vậy?”

Lô Bán Nhi khẽ thở dài, lắc lắc đầu, cố sức bước lên trước hai bước, sau đó đột nhiên nói: “Tiểu Khẩu, thiếp xin lỗi.”

Một giọt lệ lăn dài từ khóe mắt nàng. Nàng hiểu Trương Hiểu Kí đã dùng hết toàn lực để chiến thắng một cơ hội thoát hiểm nhỏ nhoi. Khoảng cách giữa họ và hạnh phúc không còn xa nữa. Một khi ra khỏi cánh cửa này thì như cá về biển rộng, chim lượn trời cao, nhưng - thân thể nàng lại run lẩy bẩy, cuối cùng không còn sức lực. Trương Hiểu Kí vốn dựa vào nàng, cả hai đồng thời ngã xuống. Lô Bán Nhi cười khổ: “Hiểu Kí, thiếp cũng không đi nổi nữa.”

Nàng bắt lực nhìn Trương Hiểu Kí: “Khi thiếp chạy khỏi Tước Bình sơn trang đã bị Thất trưởng lão phái người theo truy sát, thiếp cũng đã thụ thương.”

Từ khi nàng đến, biến động liên tục xảy ra, Trương Hiểu Kí cũng không chú ý tới tay Bán Nhi lúc nào cũng lạnh. Lúc này hắn run run đưa tay kéo tuột cổ áo nàng xuống vai, liền trông thấy giữa bờ vai trắng như tuyết của nàng một dấu ấn hoa mai đen như mực.

Trương Hiểu Kí giọng run run: “Mai Lạc!”

Lô Bán Nhi nhẹ gật đầu.

Hai người nhìn nhau, Mai Lạc là nội lực tuyệt độc của Ma giáo, ngay cả thụ thương cực nhẹ muốn trị khỏi hẳn cũng phải mất một năm. Xung quanh toàn là địch nhân đang dần hồi phục, bản thân đã tận lực, lẽ nào, lẽ nào chỉ đạt được kết quả như vậy sao? Trương Hiểu Ký nhìn Bán Nhi dưới ánh trăng, chỉ hận không được dùng môi bao phủ khuôn mặt yêu thương kia suốt một đời, hẳn không biết nên cười hay nên khóc. Lô Bán Nhi chợt khẽ nói: “Thiếp muốn đến bên bờ giếng.”

Trương Hiểu Ký gật đầu, hai người gắng sức lết tới cạnh bờ giếng, bò lên ngồi tựa vào thành giếng. Lô Bán Nhi cười khẽ: “Đây chính là giếng nước Thanh Ti nổi danh của Ma giáo.”

Nơi này vốn là nhà cũ của công chúa Ma giáo.

Sau đó nàng khẽ hát lên: “Giếng Thanh Ti, sâu bảy trượng, trăm năm kết tóc đợi phu quân - thiếp từ nhỏ đã biết hát khúc này, nữ nhân Ma giáo bọn thiếp trước đây đều hát khúc ca này ở bờ giếng này chờ đón tình nhân trong mộng.”

Trương Hiểu Ký cười khổ: “Chỉ đáng tiếc ta làm chẳng được, khiến giấc mộng của nàng tiêu tan rồi.”

Lô Bán Nhi nghiêng mặt, khẽ hôn lên má hắn, đáp: “Không, với thiếp, chàng chính là người tuyệt vời nhất.”

Sau đó nàng khẽ gỡ bím tóc của mình ra, rồi vươn tay lên đầu Trương Hiểu Ký, gỡ luôn búi tóc của hắn, nàng khe khẽ nói: “Giấc mộng của chúng ta đâu bị phá, chỉ mới bắt đầu thôi.”

Nàng gỡ một lọn tóc của hai người, nắm trong lòng bàn tay, tay trái là tóc của Trương Hiểu Ký, tay phải là tóc của chính mình, sau đó thắt cả hai lại với nhau thành một mối. Trương Hiểu Ký thấy trong lòng ấm lên. Chỉ nghe Lô Bán Nhi nói: “Họ không cho chúng ta làm lễ cưới, chúng ta tự mình làm vậy.”

“Chúng ta cũng không cần phải phô trương, chỉ một nghi thức nho nhỏ thôi, là thiếp đang làm đây...”

Nói đến đây, Lô Bán Nhi khẽ mỉm cười, thì ra nữ nhân đẹp nhất chính là người sau muôn vàn gian khó vẫn mỉm cười với tình quân, chỉ thấy nàng khẽ nói: “Trăm năm kết tóc, lòng này khắc ghi.”

Ánh trăng trong sáng chiếu lên đôi tình nhân đang dựa vào bờ giếng Thanh Ti, một giọng nữ nhân dịu dàng: “Trăm năm kết tóc, đôi lòng khắc ghi!”

13. Trường Hận - Thương

Trật tự của trần thế đã được tái lập nơi khoảnh sân nhỏ bé này. Bọn họ không còn ý định giết chết đôi tình lứa nhưng vẫn muốn chia rẽ hai người. Trương Hiểu Ký nhẹ nhàng nói với thê tử: “Bán Nhi, nàng ở bên ta đã đủ chưa?”

Lô Bán Nhi say đắm lắc đầu: “Không đủ, làm sao mà đủ được. Một ngàn năm vẫn chưa đủ.”

Trương Hiểu Ký nói: “Tốt lắm. Đợi ta nhé!”

Lời hắn vừa dứt, có tiếng khóc của một thiếu nữ vọng tới: “Ông ơi, buông tha cho họ đi. Họ, họ đáng thương quá.”

Đó là tiếng của Cổ Song Hoàn. Trương Hiểu Ký khóe môi chợt cười, thầm nhủ: “Cô em tốt.” Khoát Lạc đại sư, Hồng Bạch nhị trưởng lão, Cổ Bất Hóa, Ngô Hạ, Cảnh Ngọc Quang đều đã vây kín hai người. Trương Hiểu Ký ngược đầu lên nhìn họ, rồi ngẩng sang vầng trăng sáng trên cao. Nguyệt lão nếu có linh thiêng, hãy giúp con một tay - hẳn thăm khẩn. Mắt thấy địch nhân đã bước vào phạm vi cách thân bảy thước, Trương Hiểu Ký đột nhiên nhún một chân nhảy lên, nhanh chóng đâm tới, miệng thét lên lạnh lạnh: “Chung Nam Tuyệt Kiếm.”

Chung Nam Tuyệt Kiếm chính là: “Thu phong xuy Vị thủy, lạc diệp mãn Trường An” (Gió thu lướt sông Vị, lá rụng khắp Trường An). Chẳng ai ngờ Trương Hiểu Ký học được tuyệt kỹ đã thất truyền trăm năm này, cũng chẳng ai ngờ thời khắc này Hiểu Ký còn có thể xuất thủ. Giữa lúc kinh ngạc ấy, Trương Hiểu Ký một kiếm đã chế trụ được Khoát Lạc đại sư. Mái tóc dài của hắn xõa tung, vẫn kết chặt với lọn tóc của Lô Bán Nhi. Mọi người đều ngưng lại, họ không dám xem nhẹ tính mệnh của thủ tọa Thiếu Lâm Đạt Ma đường.

Khoát Lạc vừa muốn nói, Trương Hiểu Ký đã ngăn ông lại. Hắn cất giọng: “Đại sư, ta cũng không quá hi vọng các người sẽ dung tha cho chúng ta, nhưng ta lấy tính mệnh của đại sư để đổi lấy một đêm phu thê bên nhau, có được không? Chỉ một đêm thôi, sáng hôm sau thế nào, ta để mặc các người xử trí.”

Nói rồi hắn khẽ than: “Phu phụ chúng ta báai đường thành thân, cho tới lúc này vẫn chưa được một ngày.”

Khoát Lạc đại sư không trả lời, ông nhìn qua Hồng Bạch nhị lão và Cổ Bất Hóa, ba người đó đều gật đầu. Lúc này Khoát Lạc mới gật đầu theo, rồi lại hỏi: “Nhưng ta làm sao tin được thí chủ, ngày mai nếu phải tái chiến, muốn bắt giữ người thật quá khó khăn.”

Trương Hiểu Ký thở dài đáp: “Đại sư có thể dùng Già Diệp chỉ phong trụ Đốc mạch của ta.”

Đốc mạch bị phong bế, bách khí khó lòng hội tụ. Khoát Lạc đại sư liền đồng ý, đây có thể coi như một phương cách hay để chiến thắng mà không cần đổ máu. Trương Hiểu Ký thấy ông gật đầu, tay liền lỏng ra, bảo kiếm rơi xuống đất. Khoát Lạc vươn tay xuất chỉ, trên dưới điểm mười mấy cái phong bế Đốc mạch của hắn, tiếp đó nói với mọi người: “Các vị sư huynh, lão nạp hổ thẹn không cẩn trọng nên thất thủ. Chúng ta hãy cho Trương thí chủ được một đêm tương tự đi.”

Mọi người đều thuận theo. Ngay lúc bọn họ dợm đi, Hồng Bạch nhị lão bất chợt ra tay như điện, dùng các thủ pháp khác nhau phong trụ thêm vài đường kinh mạch của Trương Hiểu Ký, đoạn cười nói: “Như vậy ta mới yên tâm. Tốt rồi, mọi người đi thôi.” Xem ra bọn họ quả cực kỳ sợ hãi năng lực của Trương Hiểu Ký.

Cảnh Ngọc Quang dần dà lưu lại muốn tiếp tục trừng phạt Trương Hiểu Ký. Khoát Lạc đại sư sợ gã tức giận mà ngấm ra tay tàn độc, bèn dừng bước ngăn trở.

Trương Hiểu Ký nhìn theo mọi người đang quay lưng rời khỏi, thấy họ bỏ sót một người, liền chỉ Toàn Bảng Đức đang nằm trên mặt đất nói: “Đưa người này đi luôn đi.”

Cảnh Ngọc Quang quay lại nhắc Toàn đại lão gia lên, cười hắc hắc: “Cũng phải, sao lại để Toàn lão gia quấy nhiễu tới hứng thú đêm động phòng hoa chúc của Trương huynh chứ, chuyện này ngay cả ‘Toàn Bang Đắc’ cũng không giúp được rồi.” (Chơi chữ đồng âm Toàn Bảng Đức - toàn bang đắc = giúp đỡ tận tình)

Ngô Hạ nghe thế cười lên một tiếng quái dị - bọn chúng đánh không lại Trương Hiểu Ký thì phải lẩn lút bằng mồm miệng thôi. Trương Hiểu Ký thở dài, lúc này mà bọn họ còn mở miệng nói những câu thô bỉ nhỏ mọn như vậy. Lời của tiểu nhân không cần để tâm tới, cứ để chúng đi đi.

Trương Hiểu Ký và Lô Bán Nhi ngồi lại bên miệng giếng. Lô Bán Nhi lấy từ trong người ra một chiếc lược, khẽ khàng chải tóc Trương Hiểu Ký. Nàng mỉm cười: “Nhìn xem chàng kia, đầu đầy mồ hôi.”

Trương Hiểu Ký cũng cười ngây ngô. Dù họ chỉ còn thời gian một ngày nhưng hắn bình thường không phải là người nhiều lời, lúc này chẳng biết nói gì cho tốt.

Lô Bán Nhi than: “Chàng biết tại sao họ nhất định không cho hai chúng ta thành thân không?”

Trương Hiểu Ký cũng thấy kỳ quái, bèn hỏi: “Ta không biết, nàng biết à?”

Lô Bán Nhi mỉm cười: “Thiếp đương nhiên biết.”

Nàng giơ chiếc lược trong tay lên: “Chính là vì cái này.”

Kể đó, chỉ nghe nàng thì thầm kể lại một đại bí mật đau thương của võ lâm: “Chàng chắc đã rõ trăm năm trước, giữa Võ lâm ngũ phái, Cái bang và Ma giáo từng xảy ra một trận tranh đấu cực lớn. Thực ra chuyện đó thì phi thể nào sau này khó luận, điều duy nhất có thể nói chính là khi ấy lớp lớp kiêu hùng xuất thế, máu chảy thành sông. Mỗi người đều muốn dùng cách thức của mình để chinh đốn võ lâm, khiến toàn thiên hạ phải phục tùng mình. Người bình thường không kể, thấy bóng đại kỳ là liền theo sau, nhưng những kẻ kiêu hùng cùng thế hệ sao chịu hợp tác được? Lúc đầu còn tranh đấu cho đạo nghĩa, sau này thì toàn là vì quyền lợi. Tất cả đều cho là đạt được quyền lực tối cao mới có thể thi hành ‘Đạo’ riêng của mình. Nhưng không ai nghĩ được rằng phải trả bao nhiêu mạng người. Vậy ‘Đạo’ ấy dù cao minh cách mấy chẳng nữa liệu có đáng không?”

Ngây người một lúc, Lô Bán Nhi lại kể tiếp: “Bấy giờ, cuối cùng có một vị tiên bối thấy sự tình quá sức tồi tệ, sinh lòng cảm khái mà nhập thế. Người mất bảy năm, dùng một thanh trường kiếm đánh bại hết từ thủ

lĩnh của Võ lâm ngũ phái, Cái bang cho đến cả Ma giáo. Nhưng những kẻ đó đâu dễ dàng nhận thua như vậy? Lại qua ba năm nữa, bọn họ mới tâm phục khẩu phục. Theo lời đề nghị của vị tiền bối này, các thủ lĩnh tụ họp lại, cùng đồng ý ký kết một hiệp định. Sau đó, Ma giáo rút vào bóng tối, Ngũ phái hiện diện công khai, Mỗi phe thực hiện ‘Đạo’ của riêng mình, nước sông không phạm nước giếng, lại còn lập khế ước Tam minh cùng giúp đỡ nhau. Không ngờ đúng ngày minh ước hoàn thành, vào thời khắc cuối cùng, thủ lĩnh các phái lại trù trừ không muốn ký kết. Vị tiền bối đó liền hỏi: ‘Lần này là vì sao?’

Ngũ phái với Ma giáo thế tuy đối lập nhưng lúc này lại đứng về một phe, cùng lên tiếng rằng: ‘Bởi vì hiệp ước tuy hay, nhưng còn có một nhân tố không ổn định trong đó cần xem xét.’

Vị tiền bối đó hỏi: ‘Điều gì?’

Chương môn Thiếu Lâm đáp: ‘Chẳng cần khách khí nữa, nhân tố không ổn định đó chính là - tiền bối. Nhân phẩm của tiền bối, chúng tôi tâm phục, võ công càng phục hơn, nhưng tiền bối sao có thể đảm bảo sau này nhân phẩm đệ tử của người cũng khiến chúng tôi tâm phục? Nếu như chúng tôi chính tà hai phe ký vào hiệp ước, sau này không khuếch trương thế lực, mà không may đệ tử của tiền bối có dã tâm, chẳng phải có thể độc bá giang hồ sao? Một thân võ công của người sẽ trở thành mối họa lớn nhất cho thiên hạ, bất kỳ ai được thừa hưởng võ học của người cũng có thể nhiễu loạn giang hồ.’

Vị tiền bối ấy trầm ngâm hồi lâu, thiếp đoán trong lòng ông hẳn đã cân nhắc. Đúng vậy, ông tuân theo lý tưởng dùng một thanh kiếm để mở ra con đường hòa hợp cho võ lâm vạn thế, trực tiếp chỉnh đốn lại sự rối loạn giữa các môn phái, áp chế những náo động chốn giang hồ. Nhưng ở thế gian này, kiếm pháp tuyệt thế cùng lý tưởng tuyệt thế không thể nào thực sự thích hợp để truyền bá rộng rãi nơi nhân thế. Giang hồ chính đốn lại rồi, vốn nên dựa theo tục lệ để vận hành. Những người sống trong thời thanh bình, những người già cả, cái hạnh phúc mà họ thực sự mong cầu chỉ là ăn uống và những chuyện tầm thường khác. Tuyệt thế lý tưởng và tuyệt thế kiếm pháp trong hoàn cảnh đó chẳng có chỗ dụng võ nữa. Nếu không chẳng phải giang hồ lại xáo động, quần hùng lại tranh đấu nữa sao? Những đại anh hùng đại hào kiệt thông thường muốn tạo lập công trạng tuyệt thế đều quên mất một điểm hết sức quan trọng: Sau khi đạt đến thành công tuyệt thế thì cũng là lúc làm cuộc ra đi tuyệt thế khỏi vòng thế tục (chơi chữ đa nghĩa: ‘Tuyệt thế’ vừa có nghĩa là ‘có một không hai’, vừa có nghĩa ‘chấm dứt cuộc sống’). Vị tiền bối ấy nghĩ thông điểm này bèn nói: ‘Được rồi’. Ông chia một thân võ học của mình thành hai phần, một nửa là Loạn Phi Phong kiếm pháp, truyền cho Vân Phù thế gia, nửa kia là một món vật thần bí truyền cho Ma giáo, sau đó lập tức tự sát công lực, từ giả cõi đời!”

Trương Hiểu Kí nghe tới mức ngẩn ngơ, Lô Bán Nhi kể tiếp: “Một trăm năm lại đây giữa Ngũ phái và Ma giáo không có chuyện gì xảy ra. Mọi người đều dựa theo lẽ luật định sẵn để tiến hành xử, xem ra cũng ổn. Thực ra những quy củ mà chúng ta vốn coi thường có thể chính là lòng quan hoài tốt đẹp nhất cho trăm họ thương sinh, còn lý tưởng chân chính lại có khả năng khiến cả thế giới này vĩnh viễn không có được ngày tháng an lành. Đường lối bảo thủ vẫn tồn tại lâu bền. Vì vậy các phái bảo thủ ngày càng chiếm thượng phong. Điều họ lo ngại nhất chính là thế hệ sau của Vân Phù thế gia, đương nhiên họ không thể để Vân Phù thế gia lấy được di bảo mà vị cao nhân kia truyền cho Ma giáo, kết hợp hai thành một. Bọn họ đinh ninh rằng: Thời khắc hợp nhất đó chính là lúc chủ nghĩa lý tưởng sống dậy, chính là lúc giang hồ có nguy cơ nổi sóng. Do đó, bọn họ hạn định người trong Vân Phù thế gia mỗi đời chỉ được sinh một trai, lại còn phải làm môn hạ một trong Ngũ phái. Chính vì chuyện này, họ luôn luôn nghĩ tới việc hủy diệt sự tồn tại của Loạn Phi Phong kiếm pháp, nếu như không phải vì đối kháng với Ma giáo, họ đã hạ thủ với gia tộc của chàng rồi.”

Trương Hiểu Kí hỏi: “Chuyện này thì liên quan gì tới hôn sự của chúng ta?”

14. Trường Hận - Hạ

Lô Bán Nhi ngồi trên miệng giếng, nhẹ nhàng chải đầu cho Trương Hiểu Kí. “Bởi vì theo truyền thuyết, bảo vật vị cao nhân ấy đưa cho Ma giáo chính là Bích Ngọc Sơ (chiếc lược bằng ngọc bích). Vật này mỗi đời đều do nữ nhân cất giữ. Đời trước nó thuộc về mẹ thiếp, mẹ thiếp mệnh danh là Trường Công Chúa, ngày xưa võ công trác tuyệt bậc nhất. Tới đời này thì truyền cho thiếp.”

Tiếp đây Lô Bán Nhi khẽ mỉm cười: “Giờ đây nó đang chải tóc chàng đó.”

Trương Hiểu Ký ngạc nhiên quay đầu, nhìn lại chiếc lược hết sức bình thường kia, hỏi: “Chính là vật này sao?”

Đây rõ ràng là một chiếc lược sừng, không phải ngọc bích gì cả. Lô Bán Nhi thấy hấn đang nghi ngờ, lại cười nụ nói: “Thực ra tên thật của chiếc lược này là Tất Ngộ Sơ, những tin đồn nhảm đã biến nó thành Bích Ngọc Sơ đó.” (“Tất ngộ” và “bích ngọc” đọc âm Quan Thoại như nhau).

Nói rồi, khuôn mặt nàng hòa thêm đôi phần say mê: “Theo truyền thuyết, người con gái giữ chiếc lược này đến một ngày nào đó nhất định sẽ gặp được mối tình tuyệt vời nhất thế gian, do đó nó mới có tên là Tất Ngộ Sơ - Lược Ất Gặp (Tất: nhất định, Ngộ: gặp, Sơ: lược). Mẹ thiếp đợi cả đời mà chẳng thấy, nào ngờ, thiếp đợi được.”

Nàng nói xong, gương mặt ửng hồng. Nàng đợi được rồi, nhưng tại sao vừa mới có lại sắp mất đi? Trương Hiểu Ký nhẹ tựa đầu mình lên gối Lô Bán Nhi. Bọn họ một ngồi trên bờ giếng, một ngồi dưới đất, cả hai đều lặng yên không nói thêm gì. Mảnh trăng cao vời trên kia vẫn tỏa ra ánh sáng thanh tao u nhã. Hồi lâu, Trương Hiểu Ký cất tiếng hỏi: “Tại sao cả thế giới này vẫn lưu truyền và chờ đợi mối tình sinh tử không rồi, nhưng với chúng ta bọn họ lại nghiêng rằng bó buộc. Tại sao khi còn nhỏ sự phụ hết sức cổ vũ ta luyện thành tuyệt thế kiếm pháp, vậy mà ta luyện được rồi người khác lại sợ hãi đến thế. Tại sao vị cao nhân ấy áp ủ lý tưởng tuyệt thế, muốn xây dựng thiên đường ở nhân gian nhưng cuối cùng người ta lại bức bách ông phải lánh xa? Tại sao?”

Lô Bán Nhi nhẹ nhàng vuốt mái tóc hấn, khẽ than: “Bởi vì: Tuyệt thế ái tình đối với cơm áo gạo tiền của mỗi người, đối với khoảng cách tình cảm lưỡng lự giữa yêu và không yêu, chỉ là cung đàn lạc điệu, hay là sự thúc ép tâm lý. Tuyệt thế ái tình cao cả đến nỗi làm cho người ta tự ti hay tuyệt vọng. Không ai thực sự hy vọng hay tin tưởng thế gian này có người nào đạt đến tuyệt thế ái tình. Khi chàng thực sự luyện thành tuyệt thế kiếm pháp, trật tự vốn có của Ngũ phái Tam minh sẽ bị đánh đổ, những kẻ thủ lợi trong trật tự này không muốn thấy thế. Cao nhân kia coi thường nhục thế, theo đuổi thiên đường của tinh thần thuần túy. Nhưng những người còn lại không giống vậy nên lý tưởng của ông sao có thể lưu truyền rộng rãi được. Mọi người vẫn còn lưu luyện những dục vọng và khoái lạc mà mình có, lưu luyện cái nhục thể đầy rẫy xấu xa, ô trọc. Chàng có thể hiểu, nhưng chàng không thể nào nói ra.”

Nói đoạn, Lô Bán Nhi mỉm cười: “Do đó người trên thế giới này suốt ngày vẫn lải nhải rằng muốn có ái tình mà lại chẳng hề tin tưởng vào lý tưởng ấy, tuyệt kiếm ấy.”

Nàng và Trương Hiểu Ký đối mắt nhìn nhau: “Bọn họ, chẳng qua chỉ là Diệp công mê rỗng* mà thôi.”

Tình yêu đích thực cũng như con rồng có thực, hoặc bay tít trời cao, hoặc ẩn mình vực sâu. Người suốt ngày mơ mộng cảnh giàu sang quyền thế thì không thể nào thực sự nhìn thấy rồng được. Mà nếu thấy rồi lại đâm sợ, xem như yêu ma, xem như điềm gở. Tình yêu đích thực chính thực rất đơn độc!

Vừa khi ánh sáng nhợt nhạt của buổi sớm mai lan đến là lúc hai người sắp phải phân ly, Lô Bán Nhi chợt thốt: “Hiểu Ký, đôi ta còn một cơ hội mong manh nữa.”

Trương Hiểu Ký tinh thần chấn động. Lô Bán Nhi nói khẽ: “Nghe nói chiếc lược này khi thấm dẫm nước mắt của tình nhân, hạt sương lúc ban mai và hơi khí mùa ẩm ướt, thêm vào nước của giếng Thanh Ti sẽ có thể trị lành mọi vết thương của người thế tục, phá đi những cấm chế của võ công bị phong bế.”

Trương Hiểu Ký mắt sáng lên, Lô Bán Nhi cười nói: “Còn không mau lấy nước!”

Trương Hiểu Ký cúi xuống múc lên một gàu nước, sau đó hấn nhìn Lô Bán Nhi cười trêu: “Chỉ có điều, đang yên đang lành có lý do gì để nàng rơi lệ chứ?”

Lô Bán Nhi cũng cười theo. Nàng nhìn khuôn mặt trẻ trung chân thật đang mỉm cười, nhìn sâu vào, nhìn sâu nữa, một nỗi xúc động liên trào dâng. Nàng không khóc được sao? Nước mắt nàng rơi xuống, nhỏ lên chiếc lược, những giọt lệ ấy thấm vào từng răng lược một như thể muốn ôm giữ, ghi nhớ một nỗi niềm gì đấy. Dòng lệ của Lô Bán Nhi tựa chuỗi hạt châu đứt dây nối. Nàng đâu có thương tâm, nàng chỉ, không hiểu vì sao, nàng chỉ - muốn khóc mà thôi.

Trương Hiểu Ký tâm tình khuấy động, ngây ngốc nắm lấy tay Lô Bán Nhi... Nếu như được một đời ôm ấp, một đời nắm giữ... Không hiểu sao, trong tâm trí Lô Bán Nhi chợt hiện ra câu thơ:

Cát sanh môn sở
Liêm mạn vu dã
Dư mĩ vong thử
Thùy dữ độc đán...**
Dây sản phủ bụi gai
Cỏ liêm lan ngoài ruộng
Chồng ta đi biệt
Thui thủi cùng sớm mai... - hieusol dịch.

Chẳng phải quá bi thương sao, nàng muốn nghĩ đến mấy câu tiếp sau:
Giác chầm sán hề
Cầm khâm lạn hề

...

Bách niên chi hậu
Quy vu kì cư...***
Gối sừng rứt rở này
Chăn gấm tươi đẹp này

...

Trăm năm rồi trôi hết
Bên mộ người là em - hieusol dịch.

...

Đây là những dòng thơ thê lương mà mĩ lệ nhất nàng từng đọc: Phụ nữ một ngàn năm trước đã ngâm lên như vậy, một đời chung chăn gối, trăm năm sau cùng nhau về đất!

Đột nhiên nơi bờ tường bay lên một làn mây đen, Trương Hiểu Kí và Lộ Bán Nhi không hề phát hiện ra, đến hảo thủ Ngũ phái Tam minh phòng vệ bên ngoài cũng đều không kịp cảnh giác. Khối mây đen ấy chậm chậm bay vào, lặng lẽ tiến đến bên giếng hướng về đôi tình nhân, tiếc rằng đôi lứa này không hay không biết.

Tiến sát đến nơi, từ trong đám mây một bàn tay màu đen vươn ra, kế đến chỉ nghe một tiếng “Ừm”, một người đã ngã xuống giếng, tiếp đó một giọng nữ nhân thét lên: “Cha!”

Đám mây đen kia huyền hóa thành hình người. Đây là Thiên Âm đại pháp của Ma giáo, chỉ nghe người đấy nói: “Con gái ta không thể gả cho người của Vân Phù thế gia được.”

Lô Bán Nhi cười đau khổ, cười thê lương, cười như khóc... Đúng vào thời khắc cuối cùng, người trong Ma giáo lại đến... Ngay cả Ma giáo cũng không chấp thuận mối tình vượt qua giáo điều. Hỡi nhân thế! Nước mắt nàng rơi như mưa. Nàng là yếu nhân của Ma giáo nên hiểu rằng không một ai có thể thoát thân khỏi giếng Thanh Ti. Giếng này có ma lực, không ai có thể thoát ra! Nước mắt nàng nhỏ xuống lược, người nàng vừa mới dùng lược chải tóc cho giờ đã không thấy đâu. Nàng ném chiếc lược xuống giếng... “Tất ngộ”, “ắt gặp”, vậy chuyện gì là “tất ngộ”? Cái điều không thể né tránh chính là mối tình đau khổ này, là tình yêu tuyệt đối này sao?

Tất ngộ ái thì tất thương tâm
Cảnh cảnh trường thiên hựu nhất nhân...

Ắt trót yêu thời ắt thương tâm

Trời cao thăm thẳm một cô thân...

Lô Bán Nhi đau đớn ngã xuống...

Loáng thoáng, nàng nghe thấy cha nói đầy hào khí: “Ngũ phái Tam minh thì làm được gì, rốt cuộc vẫn phải nhờ ta giải quyết. Người ngoài viện nghe cho rõ, đây là con gái của ta, bất kể ai cũng không được động vào. Hà, con gái ngọc của ta, để nó đau đớn một chút cũng tốt, trái tim đau một lần thì sẽ chai cứng đi thôi.”

... Nhưng chẳng ai biết rằng, một trái tim đã từng yêu sẽ vĩnh viễn không bao giờ chai cứng được.

Chú giải:

* Điển tích “Diệp công hảo long” (Diệp công mê rồng)

Thành ngữ “Diệp công mê rồng” xuất xứ từ phần sách “Tân tự - Tập Sự” của Lưu Hưởng đời Hán.

Thời Xuân Thu có người họ Diệp tên Tử Cao si mê rồng thành bệnh. Quần áo, vũ khí đều mang hình tượng rồng, xà nhà, cột trụ đều điêu khắc hình rồng. Thiên long trên thiên giới thấy có người si mê rồng như vậy bèn quyết định xuống thăm. Một hôm, thiên long hiện xuống nhà Diệp Tử Cao, chui đầu vào cửa sổ, đuổi đuôi vào tận trong nhà.

Diệp Tử Cao vừa thấy thiên long, mặt như chàm đỏ, hồn phi phách tán. Nguyên do là Diệp Tử Cao không phải thật sự yêu thích rồng, mà chỉ si mê hình tượng rồng mà thôi.

Thành ngữ “Diệp công mê rồng” gốc từ câu chuyện này thường dùng để thí dụ người nói một đằng làm một nẻo, khẩu thị tâm phi.

** Bài thơ “Cát sinh 1” - Khổng Tử, thuộc Kinh Thi.

Bản gốc câu 4 là “Thùy dữ độc xử” - Thui thủi cùng ai ở nơi đây, trong truyện t/g đổi thành “Thùy dữ độc đán” - Thui thủi cùng ai đây trong buổi sớm.

Bài thơ “Cát sinh 3” (hai câu đầu) và “Cát sinh 4” (hai câu sau) - Khổng Tử, thuộc Kinh Thi.

15. Vỹ Thanh Của Truyền Thuyết

Sau đó, vào một đêm trăng, đêm mười ba tháng sáu, không ai còn trông thấy nàng nữa.

Có người nói, nàng không chịu nổi nỗi khổ đau của ái tình nên đã nhảy xuống giếng rồi.

Một chuyện tình tuyệt thế, đến vết tích cuối cùng cũng đã không còn lưu lại.

Lúc này, bắt đầu có người than thở.

Khi ái tình đã biến thành bi kịch, mối tình từng chịu đựng bao áp bức lăng nhục dưới miệng lưỡi thế nhân bỗng dưng hoàn toàn biến đổi, trở thành kinh điển, trở thành truyền thuyết.

Một truyền thuyết kể rằng: Dưới đáy giếng, Trương Hiểu Kí đã tìm được Tất Ngộ Sơ, và cũng ở dưới ấy đã luyện nên một thân võ công tuyệt thế. Chỉ đáng tiếc, giếng Thanh Ti không thể thoát ra được.

Lô Bán Nhi thì ở bên miệng giếng ngày ngày khổ luyện Khi Nha đại pháp của nàng. Nữ nhân Ma giáo không có thiên tiên điểm hóa nên cầu Ô Thước, chỉ có cách đánh lừa quạ đen (khi nha). Mái tóc nàng càng lúc càng dài, thân thể càng ngày càng nhẹ bẫng. Một đêm nọ sau bảy năm, nàng dùng tóc mình bện thành dây dài bảy trượng, phá tan lời nguyền của giếng Thanh Ti, cứu được phu quân dưới đáy - nhờ chính mái tóc nàng làm vật dẫn.

Truyền thuyết kể rằng, đêm đó trăng sáng vàng vạc, sau khi đưa Trương Hiểu Kí lên được rồi, thân nàng đã nhẹ tựa xác ve; nghe nói, là vì Khi Nha đại pháp rút kiệt máu huyết.

Đương nhiên có khả năng truyền thuyết này chỉ được tạo ra từ lòng hảo tâm của những người lương thiện mà thôi. Còn đúng vào ngày ấy bảy năm sau đó, Lô Bán Nhi thật sự càng lúc càng gầy mòn, tóc nàng cũng càng ngày càng dài, dài tới chấm đất, trở thành bằng chứng cho những ai tin tưởng mạnh mẽ vào truyền

thuyết. Thậm chí sau này còn có câu chuyện kể rằng thấy họ ăn mặc như nông phu nông phụ ở núi Vân Phù. Người ta nói rằng để cứu Bán Nhi, Trương Hiểu Kí đã tự sát hết tuyệt thế công lực tu luyện một đời. Bọn họ gọi nhau là “lão công” với “lão bà” - cách xưng hô “tiểu Khẩu”, “tiểu Bán” đã như ánh trăng ngày xưa tiêu tán giữa gió lay.

Giếng Thanh Ti cũng ngày một già đi, giếng bị phá mất ma pháp nên dần dần cạn khô. Ô trần cũng đã già cỗi theo, già theo từng gánh bắp cải, theo từng lớp muối khói dầu bám lại. Nơi này chỉ còn tình ái tầm thường sinh con đẻ cái, đánh đánh chửi chửi. Tình cảm ấy có chút dơ bẩn, có chút tư lợi, có chút dung tục, nhưng lại dài lâu. Chỉ có một khúc đồng dao là còn lưu lại nơi những chiếc miệng xinh xắn của trẻ con:

Thanh Ti tỉnh

Thất trạng thâm

Bách niên kết phát vi lương nhân

Lang tâm kiêu như thiên thượng nguyệt

Thiếp ý uyển tự nguyệt biên vân

Dạ sắc bích trầm trầm.....

Giếng Thanh Ti

Sâu bảy trượng

Trăm năm kết tóc vì phu quân

Tình chàng ngồi như trăng vàng vạc

Ý thiếp tựa mây nếp bên trăng

Đêm xanh đã ngập tràn...

Đó là khúc ca Lô Bán Nhi thường hát trong bảy năm dài bên bờ giếng. Người ta đều nói ái tình như gió thoảng. Nhưng là cái gì đang sống trong lời ca, nương theo từng chiếc miệng của con trẻ, để rồi biến thành vĩnh viễn tươi xanh trong cuộc bể dâu của nhân thế vậy?

(Nói thêm lời cuối: Cổ Song Hoàn cả đời không lấy ai. Nàng cũng hát khúc ca ấy, mỗi lần nàng hát lên, trong đôi mắt già nua theo năm tháng lại hồi phục ánh nhìn trong sáng pha lẫn hơi sương. Bán Nhi kết tóc, tiểu Khẩu thành không, Song Hoàn tịch mịch - đây là câu chuyện về một cuộc tình, cũng là câu chuyện của một cô gái chứng kiến cuộc tình ấy.)

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/truyen-thuyet-gieng-thanh-ti>